

Tư Pháp

KON TUM

SỐ 109

01-2024

Giáp Thìn

2024



TRONG SỐ NÀY

☐ Nhiều hoạt động nổi bật trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 của Sở Tư Pháp tỉnh Kon Tum

Tr.3

☐ Những năm Thìn đáng nhớ trong lịch sử nước ta

Tr.4

☐ Một số kết quả nổi bật công tác tư pháp tỉnh Kon Tum năm 2023

Tr.6

☐ Cần bố trí cán bộ phù hợp với công tác tiếp dân

Tr.7

☐ Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật lao động

Tr.8

☐ Kết quả đánh giá tác động chính sách, đánh giá tác động TTHC trong dự án, dự thảo văn bản QPPL năm 2023 trên địa bàn tỉnh

Tr.9

☐ Những nhà đại khoa năm Thìn làm rạng danh đất nước

Tr.10

☐ Một số giải pháp nâng cao hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động trong các doanh nghiệp

Tr.12

☐ Văn bản mới

Tr.23

SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM

Tầng 4, Khu nhà A, Trung tâm Hành chính tỉnh Kon Tum



Tặng Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2023. Ảnh: TH



Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2024. Ảnh: TH

Nhiều hoạt động nổi bật trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 của Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum

Lệ Quỳnh

Trong năm 2023, bám sát các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh và các nhiệm vụ chính trị, phát triển KT-XH của địa phương, Sở Tư pháp đã tham mưu triển khai thực hiện kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); trong đó, nội dung được chú trọng phù hợp với đối tượng, địa bàn và nhu cầu thực tiễn, nhất là các sự kiện chính trị, pháp lý lớn của đất nước, của địa phương, các vấn đề được dư luận quan tâm, truyền thông các dự thảo chính sách...; hình thức thực hiện đa dạng, phong phú, hướng mạnh về cơ sở và đạt được nhiều kết quả nổi bật như:

Thứ nhất, kịp thời, thường xuyên tham mưu, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện kịp thời và bám sát yêu cầu thực tiễn. Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 05/01/2023 về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở (HGOCS), xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (TCPL) năm 2023 nhằm chỉ đạo thực hiện chung trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hàng quý hoặc theo nhiệm vụ phát sinh đã tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, trong đó chú trọng các Đề án, kế hoạch PBGDPL.

Thứ hai, tham mưu thực hiện kịp thời, hiệu quả việc tổng kết 10 năm thực hiện Luật HGOCS trên địa bàn tỉnh. Kết quả, đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện tại Kế hoạch số 1679/KH-UBND về tổng kết 10 năm thi hành Luật HGOCS; báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Luật HGOCS đảm bảo chất lượng, thời gian thực hiện theo quy định.

Thứ ba, tổ chức triển khai nhiều hoạt động

hưởng ứng Ngày pháp luật năm 2023 phù hợp, thiết thực. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp đã chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành Văn bản số 1921/UBND-NC ngày 23/6/2023; lồng ghép chỉ đạo nội dung thực hiện Ngày Pháp luật tại Kế hoạch số 28/KH-UBND. Chủ động hướng dẫn các ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện tại các văn bản hướng dẫn PBGDPL hàng quý; phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến trên xe lưu động trên một số tuyến đường chính của TP.Kon Tum; tổ chức biên soạn, đăng tải 01 tập Đề cương giới thiệu các văn bản luật, 16 loại tờ gấp các nội dung về Ngày pháp luật, các văn bản Luật mới được thông qua hoặc có hiệu lực thi hành năm 2023; cung cấp kịp thời các mẫu panô về hưởng ứng Ngày Pháp luật trên Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh, Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp để các ngành, địa phương, người dân tham khảo, tìm hiểu sử dụng và thực hiện.

Đặc biệt, chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu tổ chức thành công Hội thi Hòa giải viên giỏi tỉnh Kon Tum - lần thứ V năm 2023 với sự tham gia của 10 đội thi với hơn 30 thí sinh; đại diện cho hơn 4.826 hòa giải viên (HGV) trên địa bàn tỉnh, trong đó thu hút nhiều HGV là đồng bào dân tộc thiểu số, HGV lớn tuổi, có kinh nghiệm tham gia thi. Kết quả chung cuộc, đã trao 01 giải nhất, 02 giải nhì, 02 giải ba, 05 giải khuyến khích và 04 giải phụ cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc. Trên cơ sở đó, cử đội thi tham dự Hội thi HGV giỏi toàn quốc lần thứ IV khu vực Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên và được trao giấy chứng nhận, giải thưởng đối với đội thi "*có kinh nghiệm hay trong công tác*" (Xem tiếp trang 5)

Những năm Thìn đáng nhớ TRONG LỊCH SỬ NƯỚC TA

- Năm Mậu Thìn - 248: Nữ anh hùng dân tộc Triệu Thị Trinh cùng anh là Triệu Quốc Đạt lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa ở vùng núi Dừa và núi Quan Yên (Thanh Hóa) chống quân xâm lược nhà Ngô.

- Năm Mậu Thìn - 548: Lý Nam Đế (Lý Bì) mất. Ông là người từng xưng Nam Việt Đế, đánh đuổi quân nhà Lương, giành quyền độc lập, đặt tên nước là Vạn Xuân.

- Năm Giáp Thìn - 944: Ngô Quyền tạ thế sau 5 năm làm vua. Ông là người đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng vào năm 938.

- Năm Mậu Thìn - 968: Đinh Bộ Lĩnh xưng Đại Thắng Minh Hoàng đế (thường gọi là Đinh Tiên Hoàng), đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư (Ninh Bình), mở đầu triều đại nhà Đinh.

- Năm Canh Thìn - 980: Nhà Tống đem quân xâm chiếm nước ta. Tháng 8-980, Thập đạo tướng quân Lê Hoàn được trao quyền tổ chức kháng chiến. Triều thần và Hoàng thái hậu trao ngôi vua. Lê Hoàn lên ngôi, đặt niên hiệu là Thiên Phúc, xưng Đại Hành Hoàng đế.

- Năm Canh Thìn - 1040: Vua Lý Thái Tông xuống chiếu dùng gấm vóc trong nước để may lễ phục cho vua quan trong triều, không được dùng gấm vóc của nước ngoài để “giữ đức kiệm ước, không quý vật lạ”.

- Năm Nhâm Thìn - 1052: Vua Lý Thái Tông lệnh cho đúc một quả chuông lớn đặt ở gần cung đình và cho phép dân, ai có oan ức muốn bày tỏ thì đánh chuông để tâu lên nhà vua.

- Năm Bính Thìn - 1076: Chủ động phá tan ý đồ xâm lược của triều đình phong kiến phương Bắc, ngày 1-3-1076 Lý Thường Kiệt đã hoàn thành thắng lợi cuộc tập kích đánh chiếm thành Ung Châu.

- Năm Nhâm Thìn - 1232: Nhà Trần mở khoa thi thái học sinh, chọn người tài.

- Năm Giáp Thìn - 1244: Vua Trần Thái Tông cải tổ lại hành chính và cho nghiên cứu định ra bộ luật hình.

- Năm Canh Thìn - 1400: Triều Trần suy yếu, Hồ Quý Ly phế truất vua Trần, lập triều đại mới: Nhà Hồ (1400-1407).

- Năm Mậu Thìn - 1448: Vua Lê Nhân Tông có dụ răn giới quan lại phải liêm khiết, không mượn tiếng việc công để lo việc tư. Khi xét kiện, không được nhận hối lộ mà bề cong phép nước. Một viên quan lại ẩn lậu 5 quan tiền thuế đã bị xử tội chết.

- Năm Canh Thìn - 1460: Vua Lê Thánh Tông ra quyết sách quan trọng:

1- Ai có nhiều thóc tình nguyện đem nộp cho Nhà nước thì tùy theo số thóc nộp lên mà được thưởng phẩm tước. Đây là khởi nguyên của công trái quốc gia.

2- Định ra lệ mỗi tháng ba lần phải xét việc kiện tụng và trình lên trên để ra quyết định.

- Năm Giáp Thìn - 1484: Vua Lê Thánh Tông xuống ba chiếu:

1- Cấm mua bán ức hiếp (ép giá).

2- Nếu không phải dịp tế lễ, cưới xin, ma chay mà vô cớ tụ họp ăn uống thì phải trị tội theo pháp luật.

3- Cấm quan viên trong triều và các địa phương nhận tiền đút lót của dân.

Nhà vua còn cho lập bia tiến sĩ đặt tại Văn Miếu (Thăng Long) để khắc ghi tên tuổi các vị đỗ tiến sĩ từ khoa Đại Bảo thứ ba đến 1484. Từ đó về sau, Văn Miếu tiếp tục được dựng bia tiến sĩ.

- Năm Giáp Thìn - 1784: Chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút của quân Tây Sơn, đánh tan quân Xiêm xâm lược.

4 Tư pháp Kon Tum

- Năm Giáp Thìn - 1904: Duy Tân hội, một tổ chức cách mạng do cụ Phan Bội Châu thành lập, ra đời ở Quảng Nam.

- Năm Mậu Thìn - 1928: Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội thực hiện phong trào “vô sản hóa”.

- Năm Canh Thìn - 1940: Ngày 6-11-1940, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương họp tại Đình Bảng, Bắc Ninh do đồng chí Trường Chinh, Quyền Tổng Bí thư chủ trì, quyết định phát triển lực lượng cách mạng và hoãn khởi nghĩa Nam Kỳ.

- Năm Giáp Thìn - 1964: 27-3-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập Hội nghị Chính trị

đặc biệt, kêu gọi toàn dân Việt Nam đoàn kết chống xâm lược. Tháng 8 năm 1964, đế quốc Mỹ gây ra sự kiện Vịnh Bắc Bộ, lấy cớ đánh phá miền Bắc nước ta.

- Năm Bính Thìn - 1976: Ngày 25-4-1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa VI, Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất. Tháng 6-1976, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội quyết định đặt tên nước là Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tháng 12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Lao động Việt Nam quyết định đổi tên đảng thành Đảng Cộng sản Việt Nam. **VL (Sưu tầm)**

Nhiều hoạt động...(Tiếp theo trang 3)

HGOCS” tại Hội thi khu vực.

Thứ tư, cung cấp đa dạng, thường xuyên nguồn tài liệu pháp luật theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện; hình thức, chất lượng được chú trọng, phù hợp với đối tượng thụ hưởng. Năm 2023, tăng cường biên soạn, đăng tải các loại tài liệu trên trang thông tin điện tử của Sở, trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh với 46 loại tờ gấp, 03 tập tài liệu qua hệ thống VNPT-Ioffice, 04 tập Đề cương giới thiệu văn bản pháp luật theo định kỳ hàng quý; biên soạn, in ấn, cấp phát miễn phí 24.000 tờ gấp; 2.350 cuốn hỏi - đáp pháp luật; phát hành 06 số Thông tin phổ biến pháp luật (6.600 cuốn), 04 số Tập san Tư pháp (2.800 cuốn). Ngoài ra, thường xuyên đăng tải các tin, bài có nội dung liên quan đến văn bản pháp luật mới, văn bản chuyên ngành... trên Trang thông tin điện tử của Sở và Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh nhằm góp phần nâng cao kiến thức, sự hiểu biết cán bộ, Nhân dân, hướng mọi người sống và làm việc theo pháp luật.

Thứ năm, tập trung, chú trọng phổ biến kiến thức pháp luật, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý và cán bộ, Nhân dân, nhất là tại các huyện nghèo, khu vực biên giới. Kết quả, tổ chức 12 hội nghị, lớp bồi dưỡng cho đội ngũ báo cáo viên pháp

luật cấp tỉnh, công chức pháp chế; công chức tư pháp cấp huyện, tư pháp - hộ tịch cấp xã; thành viên Hội đồng đánh giá chuẩn TCPL cấp huyện; tuyên truyền viên pháp luật... với 1.209 đại biểu tham dự.

Thứ sáu, chú trọng tham mưu thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn TCPL trên địa bàn tỉnh. Kết quả năm 2022, có 92/102 đơn vị cấp xã đạt chuẩn TCPL (*đạt tỷ lệ 90,2%*) và 10/102 đơn vị cấp xã chưa đạt chuẩn TCPL (*chiếm 9,8%*). Đồng thời, chủ động biên soạn, phát hành Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ chuẩn TCPL để cung cấp cho các địa phương nghiên cứu, tham khảo, sử dụng; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền thông qua các tin, bài liên quan trên các ấn phẩm Tư pháp và nhiều hình thức phù hợp khác.

Thứ bảy, chú trọng, thực hiện chất lượng việc kiểm tra công tác PBGDPL; HGOCS; chuẩn TCPL. Đã tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng phối hợp tỉnh ban hành Kế hoạch số 1989/KH-UBND và các văn bản liên quan đến hoạt động kiểm tra tại UBND, Hội đồng phối hợp các huyện Đắk Glei, Kon Rẫy. Trong quá trình kiểm tra luôn có sự trao đổi, thông tin thẳng thắn và trách nhiệm giữa Đoàn kiểm tra và đơn vị được kiểm tra; nhiều vấn đề hạn chế, tồn tại được xác định, đánh giá và đề xuất giải pháp tháo gỡ thực hiện trong thời gian tới. **LQ**

Một số kết quả nổi bật

CÔNG TÁC TƯ PHÁP TỈNH KON TUM NĂM 2023

Trung Hiếu

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2023 được Bộ Tư pháp và UBND tỉnh giao, toàn ngành Tư pháp tỉnh Kon Tum đã gặt hái được những thành tựu đáng ghi nhận. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) trên các lĩnh vực được thực hiện đạt hiệu quả; 100% VBQPPL được thẩm định, tham gia đúng thời gian, tiến độ; chất lượng thẩm định ngày càng được nâng cao, các ý kiến thẩm định đảm bảo tính chuẩn xác, khách quan, khả thi; thực hiện tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền, qua đó đã đánh giá đúng thực trạng tình hình ban hành VBQPPL, phát hiện những thiếu sót, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại hạn chế, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác văn bản. Tổng số VBQPPL trên địa bàn tỉnh ban hành 161 văn bản (*cấp tỉnh 73 văn bản, cấp huyện 64 văn bản, cấp xã 24 văn bản*); thực hiện thẩm định 170 dự thảo văn bản (*cấp tỉnh 104; cấp huyện 66*); tham gia ý kiến đối với 92 dự thảo văn bản; tham gia đề nghị xây dựng 78 VBQPPL; thẩm định đề nghị xây dựng 04 Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (VPHC) và công tác theo dõi thi hành pháp luật đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Về cơ bản, công tác xử phạt VPHC được tiến hành nhanh chóng, kịp thời, khách quan, công minh, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do pháp luật quy định; các quyết định xử phạt VPHC ít bị khiếu nại. Công tác thi hành quyết định xử phạt được thực hiện nghiêm túc. Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm, bán đấu giá tài sản... tại các cơ quan, đơn vị được thực hiện đúng quy định. Việc tổ chức

thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh được các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành thực hiện thường xuyên và nghiêm túc.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật có sự chuyển biến rõ rệt, được triển khai thực hiện rộng khắp, đồng bộ trên địa bàn tỉnh, đã cơ bản hoàn thành các nội dung theo kế hoạch của UBND tỉnh đề ra với kết quả tích cực. Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân đã được nâng lên đáng kể, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Năm 2023, đã tổ chức 3.408 cuộc phổ biến pháp luật trực tiếp với sự tham gia của 198.722 lượt người tham dự; tổ chức 41 cuộc thi tìm hiểu pháp luật; phát hành 210.516 loại tài liệu miễn phí. Các tổ hòa giải đã tiếp nhận 383 vụ việc, hòa giải thành 337 vụ, đạt gần 88%. Sở đã phát hành 04 số Tập san Tư pháp; 06 số Thông tin Phổ biến, giáo dục pháp luật; 4.000 tập Hỏi đáp pháp luật; hàng ngàn lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh xã. Đặc biệt, tham mưu tổ chức thành công Hội thi Hòa giải viên giỏi tỉnh Kon Tum - lần thứ V năm 2023 với sự tham gia của 10 đội thi với hơn 30 thí sinh; đại diện cho hơn 4.826 hòa giải viên (HGV) trên địa bàn tỉnh. Kết quả chung cuộc, đã trao 01 giải nhất, 02 giải nhì, 02 giải ba, 05 giải khuyến khích và 04 giải phụ cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc. Trên cơ sở đó, cử đội thi tham dự Hội thi toàn quốc lần thứ IV khu vực Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên và được trao giấy chứng nhận, giải thưởng đối với đội thi “có kinh nghiệm hay trong công tác hòa giải ở cơ sở” tại Hội thi khu vực.

Công tác quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, giao dịch bảo đảm, bồi thường Nhà

(Xem tiếp trang 17)

6 Tư pháp Kon Tum

Cần bố trí cán bộ phù hợp với công tác tiếp dân

Đỗ Minh Đức

Công tác tiếp công dân có vai trò quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước, thể hiện bản chất ưu việt của Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Hệ thống các cơ quan nhà nước là để phục vụ Nhân dân; mọi hoạt động của cán bộ, công chức (CBCC) trong cơ quan nhà nước đều được Nhân dân kiểm tra, giám sát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các cơ quan, tổ chức, đoàn thể khác. Nhân dân có quyền khiếu nại, tố cáo (KNTC), kiến nghị, phản ánh mọi hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, CBCC trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ gây thiệt hại đến lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Công dân thực hiện quyền KNTC, kiến nghị, phản ánh thông qua nhiều cách thức khác nhau như gửi đơn thư đến cơ quan, người có thẩm quyền; trực tiếp trình bày với cơ quan, tổ chức, đoàn thể hoặc thông qua các hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu QH và đại biểu HĐND các cấp... Tuy nhiên, phản ánh trực tiếp và thường xuyên nhất là thông qua hoạt động tiếp công dân. Vì vậy, việc tiếp công dân có hiệu quả hay không chính là việc bố trí, quản lý và sử dụng cán bộ tiếp dân. Bởi vì, việc tiếp công dân khác với việc giải quyết TTHC, không phải là việc cá nhân, tổ chức nộp đủ hồ sơ hợp lệ là có thể thụ lý, viết giấy hẹn và chờ trả kết quả mà là sự lắng nghe, chia sẻ và hiểu rõ về nội dung KNTC kiến nghị, phản ánh của công dân; cán bộ tiếp dân phải nhẹ nhàng, lễ phép, từ tốn... chứ không phải thờ ơ, vô cảm hay nhăn nhó, quát nạt. Cho nên nhiều địa điểm tiếp dân thường ưu tiên bố trí cán bộ lớn tuổi, có kinh nghiệm để xử lý các tình huống xảy ra bất ngờ mà cán bộ trẻ không thể xử lý được.

Bên cạnh việc cán bộ tiếp dân phải có thái độ đồng cảm, chia sẻ với người dân trong quá trình tiếp dân thì một trong những

yếu tố quan trọng không thể thiếu của người cán bộ tiếp dân là phải có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng mới có thể phân tích, xử lý những tình huống khi người dân bị kích động, có hành vi gây rối, chửi bới hoặc có thái độ cực đoan. Đồng thời, cán bộ tiếp dân phải là người có đạo đức trong sáng mới có thể vô tư, khách quan và không lợi dụng hoạt động tiếp dân để vụ lợi như hứa hẹn có thể giải quyết vụ việc của người dân hoặc nhận giải quyết TTHC...

Và cuối cùng, một trong những yếu tố quan trọng tác động rất lớn đến hiệu quả tiếp dân, đó là cán bộ tiếp dân phải có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong việc tiếp nhận, phân loại và xử lý các nội dung KNTC, kiến nghị, phản ánh của công dân, từ đó mới có thể tư vấn và hướng dẫn công dân đến đúng cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết vụ việc. Quá trình thực hiện tiếp dân, cán bộ tiếp dân phải căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải thích một cách đầy đủ, chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu liên quan trực tiếp đến nội dung mà người dân trình bày.

Để nâng cao hiệu quả tiếp công dân cần bố trí cán bộ tiếp dân đáp ứng tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, có đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn và quan trọng hơn, đó là kinh nghiệm công tác mới có thể tiếp công dân một cách hiệu quả. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tiếp dân cần phải được thực hiện thường xuyên, liên tục để kịp thời cập nhật, trang bị kiến thức và kỹ năng tiếp dân. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu, xây dựng chính sách theo hướng cán bộ làm công tác tiếp dân là một trong những chức danh trong hệ thống cơ quan nhà nước (tương đương với các chức danh hiện nay như thanh tra viên, kiểm sát viên, trợ giúp viên, công chứng viên...). Từ đó, góp phần tạo điều kiện để cán bộ tiếp dân yên tâm công tác, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. **ĐMĐ**

Giải pháp nâng cao hiệu quả **CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG**

Đỗ Văn Nhân

Trong năm 2023, qua triển khai công tác kiểm tra tình hình thi hành Bộ luật Lao động năm 2019 (BLLĐ) trên địa bàn tỉnh nhận thấy, các đơn vị đều ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát văn bản do trung ương và địa phương ban hành có liên quan đến việc triển khai thi hành BLLĐ, đề kịp thời đề xuất, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của pháp luật. Các đơn vị đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị phổ biến các quy định của BLLĐ, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, Luật An toàn vệ sinh lao động, Luật Công đoàn... đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (CBCC, NLĐ) tại các đơn vị. Tình hình tuân thủ pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được triển khai đạt kết quả tốt; cơ bản không để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật liên quan đến việc chi trả, thanh toán các khoản phúc lợi xã hội cho người lao động...

Bên cạnh đó, việc công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật lao động chưa được thực hiện thường xuyên; hình thức chưa đa dạng, chủ yếu là lồng ghép. Công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBCC tham mưu công tác thi hành BLLĐ chưa được thực hiện thường xuyên. Việc xây dựng và ban hành văn bản liên quan và tổ chức triển khai các văn bản này chưa bám sát với tình hình thực tế của đơn vị; các hình thức theo dõi thi hành BLLĐ còn đơn điệu, chủ yếu dựa trên báo cáo, công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thi hành BLLĐ chưa được thực hiện kịp thời, thường xuyên, hiệu quả chưa cao...

Để nâng cao hiệu quả công tác thi hành

pháp luật lao động trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường phổ biến, quán triệt và triển khai đầy đủ các quy định của BLLĐ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương, địa phương về công tác thi hành BLLĐ; đồng thời, thực hiện đồng bộ, hiệu quả chính sách hỗ trợ người lao động; tiếp tục xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, bảo đảm quyền và lợi ích của các bên trong quan hệ lao động.

Thứ hai, thường xuyên cử CCVC tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về lao động, nhất là đội ngũ CBCC kiêm nhiệm cấp xã. Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát và giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho CNVC theo đúng quy định. Quan tâm, bố trí nguồn nhân lực bảo đảm thực hiện công tác thi hành pháp luật về lao động.

Thứ ba, tiếp tục phối hợp, tham gia đổi mới phương thức hoạt động của công đoàn, nâng cao năng lực cán bộ công đoàn, nhất là công đoàn cơ sở để thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm trong việc bảo vệ người lao động.

Thứ tư, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác thi hành BLLĐ tại các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý, hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lao động. Chú trọng công tác xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về lao động. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về lao động tại đơn vị. **ĐVN**

Kết quả đánh giá tác động chính sách, đánh giá tác động TTHC trong dự án, dự thảo văn bản QPPL năm 2023 trên địa bàn tỉnh

Kim Xuân

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 3313/UBND-NC ngày 02/10/2023 về thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP của Chính phủ và chấn chỉnh, tăng cường công tác tham mưu trình, ban hành VBQPPL. Trong đó, chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu văn bản chỉ đạo, quán triệt các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện; đồng thời, hướng dẫn trực tiếp cho các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL thực hiện đánh giá tác động chính sách, đánh giá tác động TTHC theo đúng quy định.

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện thẩm định đề nghị xây dựng theo đúng quy định tại Điều 115 Luật ban hành VBQPPL; Điều 13 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Đối với báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định khoản 3 Điều 39 và khoản 3 Điều 115 của Luật ban hành VBQPPL; thể hiện rõ đề nghị xây dựng Nghị quyết đủ điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Việc thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết được thực hiện đúng theo khoản 1 Điều 116 Luật ban hành VBQPPL năm 2015; khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành VBQPPL năm 2020 và khoản 2 Điều 18 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Các dự thảo VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh đều được thực hiện đánh giá tác động chính sách, đánh giá TTHC. Các nội dung đánh giá tác động TTHC được thực hiện theo đúng quy định. Năm 2023, HĐND tỉnh,

UBND tỉnh không ban hành VBQPPL có quy định về TTHC. Việc thẩm định quy định TTHC trong đề nghị, dự thảo VBQPPL được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 11 Nghị định 63/2010/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 48/2013/NĐ-CP).

Các dự thảo VBQPPL khi trình HĐND, UBND tỉnh đều đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành VBQPPL; trước khi trình cho cơ quan có thẩm quyền phải thực hiện đánh giá tác động chính sách đối với các dự thảo văn bản được xây dựng theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 27 Luật ban hành VBQPPL; đối với dự thảo Nghị quyết có nội dung quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật ban hành VBQPPL phải được đánh giá tác động chính sách từ khâu lập đề nghị xây dựng văn bản. Đối với quy định TTHC trong dự thảo VBQPPL, UBND tỉnh đã chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp kiểm tra chặt chẽ việc quy định TTHC trong dự thảo VBQPPL đảm bảo theo quy định của Luật ban hành VBQPPL và các văn bản có liên quan.

Mặc dù, đã có quy định về đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng pháp luật nhưng thực tế, có rất ít báo cáo đánh giá tác động thực hiện phương pháp định lượng đối với các giải pháp; hầu hết đề nghị xây dựng nghị quyết có nội dung quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật ban hành VBQPPL chưa có số liệu tính toán để giải trình về việc tăng ngân sách nhà nước và các nguồn lực cần thiết cho việc thực hiện các giải pháp này, làm hạn chế đến tính khả thi, tính dự báo của nội dung chính sách. Quy trình đánh giá tác động khá

(Xem tiếp trang 11)

Những nhà đại khoa năm Thìn LÀM RẠNG DANH ĐẤT NƯỚC

“Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”. Nguyên khí thịnh thì nước hưng. Nguyên khí suy thì nước nhược. Trong truyền thống nghìn năm văn hiến của nước ta, đã từng có nhiều nhà đại trí thức làm rạng danh Tổ quốc, uy tín vang dội ra cả nước ngoài.

1. Nhà ngoại giao lỗi lạc Giang Văn Minh (1573-1638) người xã Mông Phụ, nay là thôn Mông Phụ, xã Đường Lâm ở ngoại thành Hà Nội. Ông hai lần đỗ đầu ở kỳ thi Hội và thi Đình, trúng tuyển Đề nhất giáp Tiến sĩ cập đệ, đệ tam danh (Thám Hoa) khoa Mậu Thìn (1628). Được cử đi sứ sang Trung Quốc năm 1637. Vua Minh ra câu đối bắt ông họa:

“Đồng trụ dĩ kim, đài dĩ lục”

(Cột đồng trụ đến nay, rêu xanh còn bám)

Gợi chuyện xưa tướng Hán Mã Viện sang đánh Hai Bà Trưng, chôn cột đồng trụ ở biên giới, nhắc chuyện Hai Bà thua tướng Hán để làm nhục nước ta.

Giang Văn Minh đã khẳng khái đối lại:

“Đằng Giang tự cổ, huyết do hồng”

(Sông Bạch Đằng tự cổ đến nay, nước vẫn một màu đỏ)

Nhắc để Vua Minh nhớ sông Bạch Đằng ở nước ta vẫn còn sắc đỏ của mấy lần Ngô Quyền, Lê Hoàn và Trần Hưng Đạo đánh tan quân xâm lược Nam Hán, Tống, Nguyên. Sứ giả Giang Văn Minh quả đã là nhà ngoại giao biết bảo vệ quốc thể. Tinh thần tự tôn, tự hào dân tộc của vị sứ giả thật đáng noi gương.

2. Nhà bác học Lê Quý Đôn (1726-1784), nhà trí thức bách khoa lớn nhất của nước ta thời phong kiến là con của Tiến sĩ Lê Trọng Thứ, nguyên Thượng thư Bộ Hình, được tặng hàm Thái Bảo, tước Hà Quận công. Hai

cha còn cũng đỗ Tiến sĩ năm Thìn, cụ Thứ đỗ khoa Giáp Thìn (1724), con Lê Quý Đôn đỗ khoa Nhâm Thìn (1752), là Đề nhất giáp Tiến sĩ cập đệ, đệ nhị danh (Bảng nhãn). Khoa ấy không lấy đỗ Trạng Nguyên, nên ông là người đỗ đầu cả khoa. Trải qua 3 kỳ thi Hương, thi Hội, thi Đình, ông đều đỗ đầu, nên được gọi là Tam Nguyên. Ông là nhà bác học bách khoa nổi tiếng với bộ Vân Đài loại ngữ là cuốn bách khoa thư đầu tiên của nước ta, lại là nhà sử học với bộ Đại Việt thông sử, nhà văn học với bộ Toàn Việt thi lục, nhà khảo cứu triết học với các bộ Quần thư khảo biện, kiến văn tiểu lục, nhà địa chí uyên bác với bộ Phủ biên tạp lục để sớm ghi nhận chủ quyền của nước ta với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

Năm 1754, được cử giữ chức Hàn lâm viện thị thư, sung Toàn tu Quốc sử quán. Năm 1757 được thăng Hàn lâm viện thi giảng. Ông là người thông minh, cường kỷ, năm Canh Thìn 1760, được cử làm Phó Sứ sang triều đình nhà Thanh bên Trung Quốc. Học vấn, văn chương được cả người Thanh và sứ thần Triều Tiên nể trọng. Trong sứ đoàn nước ta, ông là người trẻ nhất, mới hơn 30 tuổi, là khá hiếm có trong lịch sử bang giao giữa Đại Việt và Trung Quốc. Bởi lẽ, dưới thời phong kiến, trọng trách ấy thường được giao cho những người đã “tri thiên mệnh” trên 50 tuổi. Tuy nhiên, chức Sứ thần là người có trách nhiệm ngoại giao, tất phải kén người đỗ Tiến sĩ, quan tiền triều là không được dự. Bảng nhãn Lê Quý Đôn tuy chưa thuộc diện nhiều tuổi, nhưng tiếng tăm của Lê Quý Đôn từng viết những tác phẩm nghiên cứu nổi danh, đã khiến các nho thần triều Thanh như Thượng thư Binh Bộ Lương Thi Chính, Thượng thư Công Bộ Quy Hữu Quang cùng nhiều nho thần khác đã đến sứ quán Đại Việt để thăm và cùng đàm đạo.

10 Tư pháp Kon Tum

Cũng trong thời gian này, Lê Quý Đôn đã gặp đoàn sứ bộ Triều Tiên là Trạng nguyên Hồng Khải, cùng nhau xướng họa, rất lấy làm tâm đắc, chứng tỏ các vị sứ thần hai nước đã hiểu khá rõ lịch sử, văn hóa của nước bạn.

Qua cuộc xướng họa thơ giữa các sứ thần hai nước, chúng ta thấy mối tình hữu nghị giữa hai dân tộc cùng hiểu nhau, trân trọng nhau. Lê Quý Đôn có câu:

*“Dị bang hợp chí, diệc đồng phương
Học thuật bản tông tiên tổ vượng”*

(Tuy nước khác nhau, nhưng cùng một chí, một hướng.

Về đường học thuật, hai nước cùng theo cội nguồn tiên tổ)

Lê Quý Đôn đã đưa ra một sự so sánh rất hay và tinh tế giữa hai nước Việt - Triều:

*Núi Tân Viên nước tôi đẹp như núi Tùng
nhạc nước bạn.*

*Sông Áp lực nước bạn cũng dài như sông
Nhị Hà nước tôi.*

Sự đồng tình, đồng điệu không kể gì đến xa cách. Học sĩ Lý Huy Trung trong bài Tái ngoại nhân lai họa lại thơ Lê Quý Đôn có câu viết:

*Nước các bạn ở tinh phận Sao Đẩu, nước
tôi ở Sao Cơ, lối sống khác nhau*

*Nước tôi chốn Bồng Đảo, nước bạn xứ Lô
Giang, cách trở giữa vạn nước, nhưng tình
yêu quý nhau biết chừng nào.*

Sau bao nhiêu buổi gặp mặt trao đổi thơ từ, kiến văn, tình bạn hữu ngày càng đậm thắm. Lê Quý Đôn lại làm bài xướng Vĩ tài đoan đích, mời các bạn sứ thần Triều Tiên họa, trong đó có câu tự tình:

*Yêu thương bạn, cả bốn tuần đều coi
trọng tin mai*

*Nhớ nhau, mới hai tháng, tháng dài như
tơ liều.*

Khiến vị chánh sứ Hồng Khải Hy cảm động đáp lại:

Cuộc kỳ ngộ của chúng ta nên kết lại

thành sợi tơ bền

*Tôi về nước, chứa đầy túi, đều là chữ của
Sứ thần Đại Việt.*

Thật đúng là người quân tử lấy văn chương, học vấn mà tập hợp bạn bè và nhờ bạn bè góp sức mà làm được điều nhân.

Cái giá của ngoại giao văn hóa thật là quan trọng!

VL (Sưu tầm)

Kết quả đánh giá... *(Tiếp theo trang 9)*

khép kín, thiếu sự tham vấn *(một trong những nguyên tắc quan trọng của đánh giá tác động là cần có sự tham vấn sớm ngay từ giai đoạn xác định vấn đề, xác định mục tiêu cho đến khi xác định các phương án cũng như lựa chọn giải pháp tối ưu)*. Ngoài ra, một số báo cáo đánh giá tác động chính sách chất lượng chưa cao.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong đánh giá tác động chính sách, đánh giá tác động TTHC trong dự án, dự thảo VBQPPL trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới đề nghị: Chính phủ xem xét ban hành nghị định để thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP về quy định chức năng, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. Bộ Tài chính xem xét sửa đổi, bổ sung Thông tư số 167/2012/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC *(trong đó, quy định rõ mức chi cho hoạt động đánh giá tác động TTHC, nhất là mức chi cho việc xây dựng báo cáo đánh giá tác động TTHC và khảo sát, lấy ý kiến đối tượng tuân thủ TTHC)*. Bộ Tư pháp tăng cường tổ chức tập huấn chuyên sâu về đánh giá tác động chính sách, đánh giá tác động TTHC cho đội ngũ công chức làm công tác xây dựng VBQPPL, công tác thẩm định VBQPPL, kiểm soát TTHC của các địa phương. **KX**

Một số giải pháp nâng cao hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động trong các doanh nghiệp

Hoa Huệ

Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) được xác định là khâu đầu tiên của thi hành pháp luật, là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, bảo đảm quyền được thông tin về pháp luật. Pháp luật được truyền tải thông qua nhiều hình thức, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; qua đó giúp mọi người nắm bắt được quy định của pháp luật, đặc biệt là các quy định pháp luật liên quan trực tiếp.

Đối với người lao động (NLĐ) trong các doanh nghiệp (DN), PBGDPL có vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Theo đó, giúp nâng cao ý thức pháp luật nhằm từng bước hình thành thói quen hành động theo pháp luật, giúp NLĐ bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp của mình; giải quyết hài hòa các mối quan hệ xã hội theo pháp luật, hạn chế tình trạng xung đột trong mối quan hệ với người sử dụng lao động do thiếu hiểu biết pháp luật.

Thời gian qua, PBGDPL cho NLĐ trong DN luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, chú trọng. Cụ thể, Điều 18 Luật PBGDPL năm 2012 quy định nội dung, hình thức, trách nhiệm PBGDPL cho NLĐ trong các DN; Điều 15 Luật Công đoàn năm 2012 quy định trách nhiệm của công đoàn trong tuyên truyền, vận động, giáo dục NLĐ. Bên cạnh đó, nhằm tiếp tục đổi mới toàn diện công tác PBGDPL trong các loại hình DN; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1400/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho NLĐ và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030*”...

Trong giai đoạn hiện nay, trước nhu cầu tìm hiểu pháp luật của NLĐ; sự cần thiết phải tăng cường PBGDPL cho NLĐ để đảm bảo quyền con người, quyền công dân, quyền tiếp cận

pháp luật; xây dựng ý thức pháp luật, tạo thói quen trong tìm hiểu và chấp hành pháp luật, cần quan tâm tới một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất, nâng cao hơn nữa nhận thức, phát huy vai trò nội tại của DN, sự tham gia chủ động, tích cực của NLĐ trong PBGDPL và phục vụ cho NLĐ trong DN.

Thứ hai, việc PBGDPL cần được tiến hành thông qua nhiều hình thức với nội dung phong phú, phù hợp với nhu cầu, yêu cầu, gắn với điều kiện đặc thù của từng nhóm NLĐ trong từng giai đoạn. Lưu ý, cần phát huy sự sáng tạo, tính chuyên nghiệp, trách nhiệm của NLĐ, DN trong PBGDPL; nhân rộng các hình thức PBGDPL kết nối được DN, NLĐ với cơ quan quản lý nhà nước như tư vấn pháp luật, đối thoại chính sách giữa cơ quan nhà nước và tổ chức đại diện cho NLĐ; sách, tài liệu pháp luật được biên soạn phù hợp với nhu cầu của NLĐ, đảm bảo dễ hiểu, dễ nhớ và dễ thực hiện; đẩy mạnh PBGDPL trên phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội...

Thứ ba, xây dựng, phát triển, phát huy vai trò của đội ngũ những người thực hiện hoạt động PBGDPL cho NLĐ trong DN, chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thực sự vững vàng, giỏi về kiến thức pháp luật và thành thực về kỹ năng, nghiệp vụ.

Thứ tư, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai tốt công tác, bảo đảm cho NLĐ tiếp cận đầy đủ, kịp thời các chính sách, pháp luật đảm bảo phù hợp với đặc thù trong môi trường làm việc của DN và tiết kiệm chi phí trong thực hiện PBGDPL.

Thứ năm, đẩy mạnh xã hội hóa công tác PBGDPL nói chung, PBGDPL cho NLĐ trong các DN nói riêng; huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân vào công tác này. **HH**

Kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 87 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thanh Tiếng

Thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (CSDLHTĐT), đăng ký hộ tịch trực tuyến; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) trên môi trường điện tử; Sở Tư pháp đã chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận. Cụ thể, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4068/KH-UBND ngày 28/10/2020 thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử trên địa bàn tỉnh vào CSDLHTĐT toàn quốc; Kế hoạch số 4754/KH-UBND ngày 25/12/2020 triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP.

Tính đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã có 03 huyện đã được bố trí kinh phí và đang triển khai thực hiện có hiệu quả, chiếm 30% trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác số hóa sổ hộ tịch; 06 huyện và thành phố cũng đã có kế hoạch và đang được cấp kinh phí bổ sung chuẩn bị thực hiện đấu thầu và thuê đơn vị tư vấn thực hiện công tác số hóa trên địa bàn quản lý; 01 huyện do số lượng hồ sơ số hóa ít nên đang triển khai tự nhập liệu công tác số hóa theo quy định.

Kết quả: Về dữ liệu số hóa sổ hộ tịch lịch sử trên cơ sở dữ liệu phần mềm hộ tịch 158: Dữ liệu Sổ đăng ký khai sinh: 20.873 trường hợp; dữ liệu Sổ đăng ký kết hôn: 5.627 trường hợp; dữ liệu Sổ đăng ký khai tử: 1.842 trường hợp; dữ liệu đăng ký cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 2.199 trường hợp; dữ liệu đăng ký nhận cha, mẹ, con: 105 trường hợp. Về số hóa sổ hộ tịch lịch sử trên cơ sở dữ liệu phần mềm hộ tịch điện tử (nhập dữ liệu cũ):

Giai đoạn I (từ 01/01/2016 đến 31/12/2018): 1.436 trường hợp; giai đoạn II (từ 01/01/2006 đến 31/12/2015): 10.539 trường hợp; giai đoạn III (từ 01/01/1999 đến 31/12/2005): 6.917 trường hợp; giai đoạn IV (từ 01/01/1976 đến 31/12/1998): 5.639 trường hợp; giai đoạn V (từ 01/01/1975 trở về trước): 4.043 trường hợp.

Để thực hiện có hiệu quả trong việc giải quyết các TTHC lĩnh vực hộ tịch, nhất là các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu trong lĩnh vực hộ tịch, Sở Tư pháp phối hợp với Viễn thông tỉnh Kon Tum tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu trong lĩnh vực hộ tịch trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đồng thời rà soát Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh, bảo đảm tích hợp đầy đủ nội dung mẫu hộ tịch điện tử tương tác trên Hệ thống; bảo đảm việc duy trì kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp. Kết quả hồ sơ trực tuyến được giải quyết/số hồ sơ tiếp nhận từ 01/01/2023 đến 25/9/2023: Đăng ký khai sinh 934/10.228 hồ sơ; đăng ký khai tử 605/2.305 hồ sơ; đăng ký kết hôn 1.138/3.300 hồ sơ.

Để đảm bảo dữ liệu, thông tin công dân trong CSDLHTĐT được đăng ký chính xác, đồng bộ, thống nhất với thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC), Sở Tư pháp đã đề nghị UBND các huyện/thành phố chỉ đạo Phòng Tư pháp, UBND cấp xã thường xuyên kiểm tra, rà soát đảm bảo tất cả các sự kiện hộ tịch, đặc biệt là đăng ký khai sinh, đăng ký

(Xem tiếp trang 15)

Thực trạng nguồn nhân lực thực hiện công tác **THAM MƯU XÂY DỰNG PHÁP LUẬT** *trên địa bàn tỉnh Kon Tum*

Hoa Huệ

Thời gian qua, triển khai thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành VBQPPL; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, công tác xây dựng pháp luật luôn được quan tâm, chỉ đạo thực hiện trên tất cả lĩnh vực tại địa phương, tạo những chuyển biến tích cực, chất lượng văn bản được nâng lên. Nội dung văn bản phù hợp với Hiến pháp và văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên, đảm bảo tính công khai, minh bạch, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật... Việc ban hành văn bản pháp luật tại địa phương đã góp phần quan trọng vào việc quản lý nhà nước bằng pháp luật, thúc đẩy phát triển KT-XH, bảo đảm QP-AN, trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật.

Có được những kết quả trên không thể không kể đến vai trò, tầm quan trọng của nguồn nhân lực tham mưu thực hiện công tác xây dựng pháp luật. Cụ thể, phần lớn đội ngũ nhân lực thực hiện công tác tham mưu xây dựng pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương đều được đào tạo đại học, sau đại học; trình độ quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, thực tiễn để triển khai

thực hiện nhiệm vụ tham mưu xây dựng pháp luật được giao.

Tuy nhiên, trong công tác xây dựng pháp luật vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, như: Tiến độ soạn thảo, trình ban hành một số văn bản pháp luật còn chậm so với quy định; một số cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp thiếu nghiêm túc trong việc xây dựng, chuẩn bị hồ sơ dự thảo. Một số cơ quan chủ trì soạn thảo chưa tiến hành nghiên cứu chính sách của Đảng về vấn đề liên quan, chưa tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội ở địa phương cần điều chỉnh bằng pháp luật; chưa tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản. Việc đánh giá chính sách, thông qua chính sách, dự kiến nguồn lực để thực thi chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh chưa được thực hiện một cách bài bản. Vẫn còn tình trạng văn bản do địa phương ban hành không tuân thủ đúng quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày. Công tác rà soát văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành với văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn tại một số cơ quan chưa được quan tâm thực hiện nên chưa kịp thời tham mưu HĐND, UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, ban hành mới để tổ chức thực hiện.

Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế nêu trên, một phần do người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác xây dựng pháp luật; vẫn còn tình trạng “*khoán trắng*” cho công chức (CC) tham mưu thực hiện nhiệm vụ

này. Việc lấy ý kiến về dự thảo văn bản còn hình thức, chưa hiệu quả. Bên cạnh đó, năng lực, trình độ, kinh nghiệm của một bộ phận CC làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật chưa đảm bảo tính chuyên nghiệp, kỹ năng phân tích, dự báo, xây dựng chính sách, áp dụng pháp luật; phần lớn cán bộ, công chức (CBCC) được phân công chủ trì soạn thảo văn bản phải kiêm nhiệm nên hạn chế về trình độ, kỹ thuật lập quy, không đủ lượng thông tin, ít thời gian nghiên cứu thực tế, sưu tập tài liệu, tư liệu phục vụ cho việc soạn thảo nên chất lượng một số văn bản không đạt yêu cầu. Mặt khác, đội ngũ CBCC làm công tác thẩm định chỉ có chuyên môn về luật học mà không có chuyên môn trong các chuyên ngành khác, do vậy chất lượng của báo cáo thẩm định, tính phản biện trong báo cáo thẩm định chưa cao. Để phát triển nguồn nhân lực thực hiện công tác tham mưu xây dựng pháp luật, tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế trong các lĩnh vực xây dựng pháp luật; tập trung nguồn lực xây dựng, hoàn thiện các VBQPPL được giao chủ trì soạn thảo, bảo đảm tiến độ, chất lượng đề ra; rà soát, khắc phục các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học pháp lý; có cơ chế, chính sách thu hút nhân lực có kỹ năng nghề nghiệp, trình độ chuyên môn cao về làm công tác xây dựng pháp luật.

Ba là, tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, cơ cấu lại đội ngũ CC theo vị trí việc làm, xây dựng đội ngũ CBCC trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm

vụ được giao trong giai đoạn mới. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng CC, nhất là đối với đội ngũ nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật tại địa phương. **HH**

Kết quả... (Tiếp theo trang 13)

kết hôn, đăng ký khai tử, được đăng ký đầy đủ, chính xác, đúng quy định và cập nhật kịp thời trên hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch. Nếu có sai sót cần sửa chữa hoặc hủy bỏ dữ liệu, phải thực hiện đúng theo hướng dẫn của Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp; thường xuyên phối hợp với Công an để đảm bảo dữ liệu của công dân trong cơ sở dữ liệu hộ tịch và CSDLQGVCĐ được thống nhất. Triển khai và chủ động thực hiện việc đối chiếu, cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu giữa CSDLQGVCĐ với CSDLHTĐT theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Công văn số 1104/HTQTCT-HT về triển khai thực hiện quy trình số 1050/HTQTCT-QLHC được ký kết giữa Cục hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp và Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an. Trên cơ sở Quyết định số 528/QĐ-BTP của Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, Sở Tư pháp đã tăng cường công tác quản lý nhà nước các lĩnh vực hộ tịch, trong đó chú trọng triển khai Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP. Đặc biệt là thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật này. Hy vọng với sự chung tay, vào cuộc quyết liệt của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan việc số hóa sổ hộ tịch, đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn tỉnh sẽ tiếp tục đạt kết quả cao trong thời gian tới. **TT**

Những kết quả nổi bật về TRIỂN KHAI CÔNG TÁC HỘ TỊCH trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thanh Tiếng

Trong những năm qua, công tác hộ tịch được Sở Tư pháp rất quan tâm triển khai thực hiện, giải quyết kịp thời các nhu cầu của người dân, bám sát các quy định trong văn bản pháp luật và nhiệm vụ giao tại các Đề án trong lĩnh vực hộ tịch do Bộ Tư pháp triển khai. Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện ở địa phương như triển khai Kế hoạch số 509/KH-UBND của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Đề án 06); Kế hoạch số 325/KH-TCT của Tổ Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2023; Quyết định số 148/QĐ-BTP của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Đề án 06; Công văn số 300/UBND-NC ngày 06/02/2023 về việc triển khai số hoá sổ hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGDC) trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã đôn đốc, chỉ đạo việc triển khai thực hiện số hoá sổ hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh; tích hợp kết nối hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Kon Tum với hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử. Đồng thời, theo dõi rà soát đội ngũ công chức hộ tịch, kịp thời đề nghị UBND các huyện/thành phố tạo điều kiện cho công chức hộ tịch UBND cấp xã, cấp huyện được tham dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch do các đơn vị đủ điều kiện tổ chức và cấp chứng chỉ theo quy định của Luật Hộ tịch.

Sở Tư pháp chủ động báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 theo yêu cầu của Bộ Tư

pháp; tổng hợp báo cáo khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc bỏ, nộp xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc các giấy tờ có xác nhận của địa phương nơi cư trú khi thực hiện các TTHC liên quan đến lĩnh vực tư pháp. Đến thời điểm hiện nay, tỉnh Kon Tum đã tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử.

Sở Tư pháp cũng đã triển khai thực hiện có hiệu quả 02 nhóm TTHC liên thông (*Đăng ký khai sinh-Đăng ký thường trú-Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử-Xóa đăng ký thường trú-Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng*). Theo đó, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản về việc triển khai Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp và đẩy mạnh thực hiện 02 nhóm TTHC liên quan đến đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử và thống kê theo yêu cầu của UBND tỉnh về các TTHC có khai thác thông tin trong CSDLQGDC trên địa bàn tỉnh. Để việc triển khai liên thông đối với 02 nhóm TTHC trên đạt hiệu quả, đồng bộ, thống nhất trên cơ sở nội dung yêu cầu Sở Tư pháp có văn bản đề nghị UBND các huyện/thành phố triển khai thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông trên.

Đồng thời, chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn cho các đơn vị liên quan và cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp triển khai thực hiện 02 nhóm TTHC; nội dung tập huấn tập trung vào các nhiệm vụ như: Hướng dẫn quy trình thực hiện tiếp nhận, xử lý, trả kết quả 02 nhóm TTHC liên thông "*Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi*" và "*Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng*" trên

hệ thống thông tin đăng ký quản lý hộ tịch; quy trình thực hiện sổ hoá sổ hộ tịch trên nền CSDLQGDC trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn thực hiện chữ ký số trên hệ thống phần mềm hộ tịch điện tử, nghiệp vụ về công tác đăng ký hộ tịch trực tuyến. Phối hợp Công an tỉnh ban hành Kế hoạch số 2762/KH-UBND về triển khai 02 nhóm TTHC liên thông “Đăng ký khai sinh-Đăng ký thường trú-Cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử-Xóa đăng ký thường trú-Hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng” trên địa bàn tỉnh.

Kết quả tiếp nhận, giải quyết: Từ 10/7/2023 đến 15/9/2023: Đã tiếp nhận 919 hồ sơ về thủ tục liên thông “Đăng ký khai sinh-Đăng ký thường trú-Cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi”; trong đó: được tiếp nhận 18 hồ sơ; không được tiếp nhận 33 hồ sơ; đã xử lý xong 203 hồ sơ; đang xử lý 199 hồ sơ; đã trả kết quả 250; đăng ký mới 212 hồ sơ; yêu cầu bổ sung giấy tờ 04 hồ sơ. Tiếp nhận 30 hồ sơ về thủ tục liên thông “Đăng ký khai tử-Xóa đăng ký thường trú-Hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng”; trong đó: được tiếp nhận 01 hồ sơ; không được tiếp nhận 01 hồ sơ; đang xử lý 20 hồ sơ; đã trả kết quả 01 hồ sơ; đăng ký mới 07 hồ sơ. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã cấp 536 tài khoản cho các cá nhân có liên quan để thực hiện việc ký số và đóng dấu Giấy khai sinh và Trích lục khai tử điện tử.

Để công tác hộ tịch đạt kết quả cao hơn trong thời gian thời, đề nghị cơ quan chức năng tiếp tục rà soát sửa chữa, nâng cấp phần mềm để hạn chế thấp nhất những lỗi, hạn chế; kịp thời hướng dẫn địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc trên phần mềm Hộ tịch dùng chung; đẩy nhanh tiến độ kết nối dữ liệu, cấp số định danh nhanh chóng nhằm góp phần đáp ứng thời hạn giải quyết TTHC cho công dân. **TT**

Một số kết quả...

(Tiếp theo trang 6)

nước được triển khai thực hiện kịp thời, đúng theo quy định pháp luật. Năm 2023, cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài cho 26 trường hợp và 3.724 cặp kết hôn trong nước; đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài 12 trường hợp và đăng ký khai sinh trong nước 11.162 trường hợp; đăng ký khai tử trong nước 2.574 trường hợp. Cấp 1.661 Phiếu LLTP số 1 và 513 Phiếu LLTP số 2.

Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực hỗ trợ tư pháp thực hiện hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, việc xã hội hóa được tiếp tục đẩy mạnh theo đúng chiến lược cải cách tư pháp, cải cách hành chính. Tổng số việc đã công chứng là 26.413 việc; tổng số phí công chứng thu được 8.834.986.000 đồng; các tổ chức đấu giá tài sản tỉnh đã thực hiện đấu giá thành 399 cuộc đấu giá tài sản với tổng giá khởi điểm 148.479.347.000 đồng, giá đã bán 152.819.502.000 đồng. Các tổ chức giám định tư pháp thực hiện giám định 691 vụ việc; các tổ chức hành nghề luật sư thụ lý, thực hiện 45 vụ việc.

Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL) triển khai đúng định hướng, gắn với việc quán triệt các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương, hướng về cơ sở, phục vụ nhu cầu của đối tượng cần tuyên truyền pháp luật và đối tượng cần tư vấn, tham gia tố tụng, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật. Năm 2023, thực hiện TGPL 201 vụ việc (tham gia tố tụng: 199 vụ việc; đại diện ngoài tố tụng: 02 vụ việc).

Việc kiện toàn tổ chức bộ máy ngành Tư pháp Kon Tum được thực hiện thường xuyên, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; công tác thanh tra, kiểm tra được quan tâm chú trọng thực hiện theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm tính kịp thời, nghiêm minh; công tác phối hợp liên ngành trong giải quyết nhiệm vụ Tư pháp ngày càng chặt chẽ; công nghệ thông tin tiếp tục được quan tâm đầu tư; công tác cải cách tư pháp, cải cách hành chính và giải quyết TTHC ngày càng phát huy hiệu quả, phục vụ ngày một tốt hơn nhu cầu của tổ chức và công dân; hoàn thành nhiệm vụ được giao. **TH**

Chưa nên thu phí khí thải ô tô, xe máy

THỜI ĐIỂM HIỆN NAY

Phạm Văn Chung

Việc đề xuất thu phí khí thải đối với ô tô, xe máy đang được đưa ra thảo luận lấy ý kiến người dân và cơ quan chức năng. Các ý kiến tranh luận được chia ra hai luồng trái chiều nhau. Luồng ý kiến thứ nhất, đề nghị nên triển khai thu phí khí thải ô tô, xe máy để bảo vệ môi trường, giảm khí thải nhà kính, dần tiệm cận với tiêu chuẩn thế giới và có thêm khoản thu để cải thiện môi trường sống.

Tuy nhiên, ở chiều ngược lại đa số ý kiến lại cho rằng không nên hoặc chưa nên thu phí khí thải ô tô, xe máy tại thời điểm hiện nay. Quan điểm của người viết, ủng hộ ý kiến chưa nên thu phí khí thải đối với ô tô, xe máy ở thời điểm hiện tại, bởi các lý do sau:

Thứ nhất, theo thông lệ các nước phí, thuế khí thải ô tô, xe máy thường không đánh vào túi người tiêu dùng mà là các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất. Nước ta chủ yếu đang là nơi tiêu thụ ô tô, xe máy sản xuất nguyên chiếc hoặc nhập gần như toàn bộ linh, phụ kiện từ các nước về lắp ráp. Do đó, nếu bắt người tiêu dùng chịu loại phí này thì vô hình chung chúng ta đã “tự lấy đá ghè chân mình”, sẽ thiệt thòi cho người dân, trong khi đối tượng lẽ ra phải trả phí này là các nhà sản xuất.

Thứ hai, căn cứ để thu phí khí thải là theo số lượng khí CO₂ đã thải ra môi trường. Vì vậy, để đảm bảo công bằng cho người sử dụng phương tiện thì phải đo số lượng năng lượng tiêu thụ hay khí thải ra bằng định lượng với con số cụ thể. Do đó, để tổ chức thực hiện phải tiến hành đo khí thải từng ô tô, xe máy và như thế cần nguồn lực rất lớn, trong khi ngân sách của đất nước chúng ta còn khó khăn. Đây là điều bất hợp lý, cần cân nhắc kỹ vì “bổng dưng” lại phải chi một khoản ngân sách lớn, tốn kém để triển khai vấn đề chưa cần thiết, cấp bách.

Thứ ba, nước ta là nước đang phát triển, số lượng khí thải ra môi trường so với các nước phát triển không đáng kể và dư địa khí thải cần phải tuân theo tiêu chuẩn thế giới còn khoảng

cách khá xa. Trong khi mức sống người dân còn khó khăn, rất cần tập trung nguồn lực cho phát triển KT-XH; nếu chúng ta thu phí khí thải ô tô, xe máy tại thời điểm hiện nay sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống, kế sinh nhai của bộ phận lớn người dân. Đó là khi phương tiện đi lại của họ không đảm bảo tiêu chuẩn phải loại bỏ hoặc họ phải định kỳ chi một khoản tiền để đóng phí khí thải.

Thứ tư, mức độ ô nhiễm không khí ở các địa phương khác nhau, nếu áp dụng chung cho cả nước sẽ gây ra bất hợp lý, vì ở một số địa phương mức độ ô nhiễm do con người gây ra không nhiều và mức độ ô nhiễm không khí chung cũng không đáng kể. Như vậy, có thể gây cản trở sự phát triển nhanh, bền vững của một số địa phương miền núi, vùng sâu, vùng xa kinh tế còn khó khăn và ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế cả nước.

Ngoài ra, hiện nay người dân đã đóng phí đường bộ định kỳ hàng năm nếu đóng thêm phí khí thải sẽ là “phí, chồng phí”, gây ra gánh nặng cho người dân, nhất là người nghèo, khó khăn về kinh tế. Đó là chưa kể khi tiêu thụ xăng, dầu thì người tiêu dùng đã phải đóng một khoản phí bảo vệ môi trường khá cao được tính theo từng lít nhiên liệu tiêu thụ.

Vì vậy, theo tôi chưa nên triển khai thu phí khí thải đối với ô tô, xe máy tại thời điểm hiện nay mà cần xem xét các giải pháp khác hiệu quả, khả thi và ít gây ra tác động tiêu cực hơn. Theo đó, để giảm khí thải do ô tô, xe máy gây ra nên tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, phát triển hoàn thiện hệ thống giao thông công cộng nhằm tạo thuận tiện cho người dân đi lại và giảm sử dụng phương tiện cá nhân. Điều này vừa góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông phục vụ phát triển kinh tế đất nước; đồng thời hạn chế những tác động tiêu cực đến người dân và nền kinh tế khi thực hiện thu phí khí thải ô tô, xe máy ở thời điểm chưa phù hợp. **PVC**

KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

“Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” năm 2023

Thanh Tiếng

Thực hiện Luật Giám định tư pháp (GDTP) và các văn bản hướng dẫn thi hành; Kế hoạch số 2269/KH-UBND ngày 13/8/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động GDTP” trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Đề án). Ban chỉ đạo thực hiện Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động GDTP” năm 2023 (Ban chỉ đạo Đề án) ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Đề án trong năm 2023. Tiếp theo đó, Giám đốc Sở Tư pháp - Phó Trưởng ban thường trực Ban chỉ đạo đã ban hành Quyết định số 130/QĐ-STP ngày 20/10/2023 về việc thành lập Đoàn kiểm tra trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng.

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu có liên quan, nghe ý kiến trao đổi, giải trình làm rõ một số nội dung có liên quan nhận thấy: Công tác triển khai thực hiện Luật GDTP và Đề án của các đơn vị được kiểm tra được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, có hiệu quả. Việc báo cáo thống kê tình hình hoạt động của tổ chức giám định; chất lượng người giám định, mức độ đáp ứng về số lượng vụ việc, chất lượng kết luận giám định theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định. Các đơn vị đã cử giám định viên tư pháp tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, hội nghị của các cơ quan có thẩm quyền để nâng cao kiến thức pháp luật và kỹ năng thực hiện nhiệm vụ. Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn đội ngũ giám định viên tư pháp, người GDTP theo vụ việc, tổ chức GDTP đáp ứng kịp thời, từng bước nâng cao năng lực trong hoạt động Luật GDTP, góp phần quan trọng cho việc kết luận GDTP đúng đắn, khách quan bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và trong việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực của ngành được khách quan,

công bằng và nghiêm minh. Đặc biệt, theo báo cáo thống kê năm 2023, Sở Giao thông vận tải đã thực hiện được 77 vụ việc giám định đảm bảo thời gian, chất lượng đã phục vụ đắc lực, hiệu quả cho hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết các vụ án liên quan.

Tuy nhiên, qua kiểm tra, thấy rằng việc thực hiện Luật GDTP và Đề án tại các đơn vị được kiểm tra còn một số hạn chế như việc cử giám định viên tư pháp tham gia các hoạt động giám định theo đề nghị của các cá nhân, tổ chức chưa đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định; một số hồ sơ lưu trữ chưa chặt chẽ, khoa học theo quy định. Bên cạnh đó, một số, tổ chức giám định ngoài công lập dù được đầu tư trang thiết bị cơ bản nhưng việc thực hiện các vụ việc GDTP còn ít.

Qua kiểm tra nhận thấy, hiện nay hầu hết các giám định viên tư pháp, trừ các tổ chức công lập đều hoạt động kiêm nhiệm, công việc mang tính chất phức tạp, đồng thời phải đi đến những vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện giao thông đi lại khó khăn để thực hiện giám định. Thời gian và điều kiện tập trung thực hiện công tác giám định khi có yêu cầu rất ngắn nhưng trách nhiệm lại cao. Việc chuyên môn nhiều, trong khi đó số lượng biên chế công chức được giao rất ít nên còn khó khăn trong việc sắp xếp, cử người tham gia giám định. Chưa có chính sách, chế độ, bồi dưỡng thỏa đáng cho đội ngũ giám định viên tư pháp kiêm nhiệm; nhân lực, đội ngũ giám định viên ít được tiếp cận học tập công nghệ tiên tiến, nên việc đáp ứng yêu cầu chất lượng cho công tác giám định còn hạn chế. Về cơ sở vật chất, mặc dù tổ chức có chức năng GDTP có máy móc thiết bị nhưng còn hạn chế, đã cũ và lạc hậu, gây khó khăn cho công tác giám định.

(Xem tiếp trang 20)

Xử lý nghiêm tình trạng để chậu hoa, cây cảnh LẤN CHIẾM LÒNG ĐƯỜNG, VỈA HÈ

Bình Minh

Có thể nói, hiện nay tình trạng một số người dân để chậu hoa, cây cảnh lấn chiếm lòng đường, vỉa hè ở các thành phố, đô thị, nhất là ở các hẻm nhỏ đã trở nên khá phổ biến. Đây không chỉ là hành vi lấn chiếm không gian công cộng mà còn gây mất an toàn giao thông, mỹ quan đô thị và cản trở sự đi lại thuận tiện của người dân.

Nhiều người sau khi mua hoa, cây cảnh chơi lễ, tết xong thì không dỡ bỏ chậu đi mà thường giữ lại để trồng cây, rau, hoa... Tuy nhiên, ở đô thị không gian thường chật hẹp nên người dân bỏ ra cạnh hàng rào, vỉa hè xung quanh nhà để trồng cây lên đó. Một số người thì chỉ vì tiếc mà cứ để ra vỉa hè, lòng đường chờ khi nào cần thì sử dụng. Cứ như vậy, năm này qua năm khác số lượng chậu càng nhiều và không gian công cộng, lòng lề đường cũng bị lấn chiếm nhiều thêm.

Việc lấn chiếm lòng đường, vỉa hè để trồng hoa, cây cảnh còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều vụ tai nạn giao thông thương tâm, nghiêm trọng. Đó là người tham gia giao thông va chạm, tông vào các chậu hoa, cây cảnh mà người dân tùy tiện đặt trên lòng đường, vỉa hè. Nhiều người khi bị xử lý vì hành vi đặt chậu hoa, cây cảnh trái phép ra đường gây tai nạn cho người đi đường đã ngỡ ngàng, ngạc nhiên cho rằng mình không vi phạm gì!

Tình trạng “mạnh ai nấy đặt” chậu hoa, cây cảnh ra vỉa hè, lề đường một cách “bát nháo”, lộn xộn còn làm mất mỹ quan đô thị, ảnh hưởng đến việc bày trí, trang hoàng phố xá của cơ quan chức năng. Điều này có thể gây ra tâm lý tiêu cực cho du khách khi đến tham quan, du lịch và hoạt động thu hút giới đầu tư đến nghiên cứu thị trường, môi trường đầu tư, kinh doanh...

Ngoài ra, hành vi này còn có nguy cơ gây

mất trật tự an toàn xã hội ở khu dân cư, phá vỡ sự đoàn kết “tình làng, nghĩa xóm” trong cộng đồng khu dân cư. Bởi việc để chậu cây cảnh tràn ra đường, ra hẻm, chiếm không gian chung của người dân trong khu dân cư rất dễ dẫn đến xích mích, mâu thuẫn xảy ra xô xát, đánh nhau gây thương tích giữa những người hàng xóm, láng giềng với nhau. Đặc biệt là trẻ em không có chỗ vui chơi, người già, trẻ em đi lại khó khăn dễ bị tai nạn, thương tích do va vào các chậu cây.

Thiết nghĩ, chính quyền các địa phương, nhất là cấp cơ sở, khu dân cư cần tăng cường vận động, tuyên truyền người dân không để chậu cây lấn chiếm vỉa hè, chấp hành pháp luật về an toàn giao thông tại khu dân cư. Đồng thời, có biện pháp kiên quyết, xử lý nghiêm đối với các hành vi lấn chiếm lòng đường, vỉa hè; vừa gây mất an toàn giao thông, lấn chiếm không gian sinh hoạt chung và mất mỹ quan đô thị đang diễn ra ngày càng nhiều như hiện nay. **BM**

KẾT QUẢ... *(Tiếp theo trang 19)*

Để việc thực hiện Đề án trong thời gian tới đạt kết quả cao hơn các cơ quan, đơn vị liên quan cần tiếp tục tăng cường phổ biến, quán triệt Luật GTVT; các văn bản hướng dẫn thi hành và Kế hoạch số 2269/KH-UBND của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh đến các giám định viên tư pháp; giám định viên tư pháp theo vụ việc và các tổ chức GTVT công lập, tổ chức giám định theo vụ việc nhằm nâng cao nhận thức về công tác này. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Luật GTVT và Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động GTVT” trên địa bàn tỉnh. Theo dõi, hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện của giám định viên và các tổ chức giám định... **TT**

Sáng kiến không còn là quy định bắt buộc KHI BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG

Liều Hạnh

Ngày 01/01/2024, Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 chính thức có hiệu lực thi hành. Theo đó, các Luật Thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11, số 47/2005/QH11, số 39/2009/QH12 chấm dứt hiệu lực. Luật Thi đua-khen thưởng số 06/2022/QH15 gồm 08 chương, 96 điều, có rất nhiều điểm mới, trong đó phải kể đến tiêu chuẩn sáng kiến không còn là quy định bắt buộc khi bình xét thi đua, khen thưởng.

Trước đây, sáng kiến là quy định bắt buộc khi xét Chiến sĩ thi đua các cấp, xét tặng bằng khen Bộ, ban, ngành, tỉnh, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Thậm chí ngày 05/9/2023, Bộ Nội vụ còn nhấn mạnh quy định về sáng kiến tại Văn bản số 5007/BNV-TĐKT: “*Một sáng kiến chỉ được sử dụng một lần khi làm tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng; sáng kiến đã sử dụng khi xét danh hiệu thi đua thì không được dùng trong xét hình thức khen thưởng và ngược lại; không dùng một sáng kiến để xét nhiều hình thức khen thưởng*”. Điều đó có nghĩa là một cá nhân nếu như có 01 sáng kiến đã sử dụng xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua rồi thì khi tiếp tục đề nghị tặng Bằng khen phải có thêm sáng kiến khác đã được công nhận.

Theo Luật Thi đua-khen thưởng số 06/2022/QH15, cá nhân không cần có sáng kiến nhưng nếu được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì vẫn có thể xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở (khoản 2, Điều 23); nếu 02 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở thì vẫn xét đề nghị tặng Bằng khen Bộ, ban, ngành, tỉnh (điểm d, khoản 1, Điều 74); nếu đã được tặng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến

sĩ thi đua cơ sở” thì được xét đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (điểm b, khoản 1, Điều 73).

Tuy nhiên, cũng cần lưu ý là không có nghĩa loại bỏ hoàn toàn tiêu chuẩn sáng kiến trong mọi trường hợp. Như trường hợp cá nhân không hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chỉ hoàn thành tốt nhưng có sáng kiến thì vẫn xét đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở (khoản 2, Điều 23). Hoặc đối với trường hợp cá nhân có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở thì vẫn xét đề nghị tặng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh (điểm d, khoản 1, Điều 74). Riêng đối với các danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh; chiến sĩ thi đua toàn quốc thì bắt buộc phải có sáng kiến (Điều 21, Điều 22).

Có thể thấy với quy định trước đây, một cá nhân mặc dù được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhưng không có sáng kiến thì cũng không xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và các hình thức khen thưởng từ cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên. Từ đó kéo theo bất cập là sáng kiến đôi khi chỉ là cách làm mang tính đối phó, hình thức. Từ ngày 01/01/2024, với những điểm mới quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 sẽ hạn chế tình trạng tràn lan sáng kiến, trả lại ý nghĩa đích thực của sáng kiến, đúng như khái niệm sáng kiến đã nêu rõ tại Luật này: “*sáng kiến là giải pháp có tính mới về kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực đã được áp dụng tại cơ sở, có khả năng nhân rộng và được cấp có thẩm quyền công nhận*” (khoản 4, Điều 3). **LH**

Xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Lê Quỳnh

Ngày 13/3/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật (TSPL), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2019. Quyết định này quy định về xây dựng, quản lý, khai thác TSPL điện tử quốc gia; TSPL tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã thuộc các huyện nghèo và TSPL tại cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân.

Qua rà soát, các loại hình TSPL trên địa bàn tỉnh Kon Tum thuộc đối tượng áp dụng tại Khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg đã được thực hiện theo đúng quy định với tổng số 135 TSPL, bao gồm: i- Đối với các TSPL thuộc cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, hiện có 83 TSPL, trong đó: 27 TSPL thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; 18 TSPL thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng; 38 TSPL thuộc Công an tỉnh; ii- Đối với TSPL tại đơn vị cấp xã, hiện có 52 TSPL thuộc các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã thuộc các huyện nghèo thuộc 09 huyện: Đăk Tô, Đăk Glei, Ngọc Hồi, Tu Mơ Rông, Kon Plông, Ia H'Drai, Sa Thầy, Đăk Hà, Kon Rẫy.

Hàng năm, các TSPL được rà soát, kiểm tra bổ sung các đầu sách pháp luật mới, liên quan trực tiếp đến thực thi công vụ, chuyên môn nghiệp vụ và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (CBCCVC,NLĐ) lực lượng vũ trang và nhu cầu tiếp cận thông tin, tìm hiểu pháp luật của Nhân dân. Các TSPL được trang bị tương đối đầy đủ các tài liệu theo quy định như: Tài liệu, đề cương giới thiệu các luật, pháp lệnh; sách tài liệu hỏi đáp, hướng dẫn pháp luật, tờ gấp pháp luật, tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh; văn

bản quy phạm pháp luật của trung ương, của địa phương; các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan đến nghiệp vụ, hoạt động công vụ và một số lĩnh vực người dân quan tâm. Các cơ quan, đơn vị, địa phương cũng đã thực hiện phân công CBCC quản lý TSPL theo quy định; cơ bản được bố trí, sắp xếp địa điểm, phòng đọc phù hợp, thuận tiện cho người mượn và đọc sách.

Ngoài ra, đa số các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể tỉnh, các đơn vị cấp xã không thuộc đối tượng áp dụng của khoản 1 Điều 1 Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg vẫn tiếp tục duy trì TSPL tại cơ quan, đơn vị mình; bên cạnh đó, chỉ đạo, hướng dẫn CBCCVC,NLĐ và người dân tăng cường khai thác, sử dụng các tài liệu, văn bản pháp luật trên các kênh thông tin chính thống trên môi trường mạng như: Công báo Chính phủ; Cổng thông tin điện tử của các Bộ, ngành ở trung ương, địa phương... để đảm bảo khai thác có hiệu quả, đa dạng các thông tin về văn bản pháp luật và tiết kiệm.

Như vậy, công tác xây dựng, quản lý, khai thác TSPL tại các xã đặc biệt khó khăn, biên giới hoặc thuộc các huyện nghèo, cơ quan, đơn vị của LLVT trên địa bàn tỉnh tiếp tục được duy trì, góp phần phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc chuyên môn của cơ quan, đơn vị, địa phương; đẩy mạnh hưởng ứng phong trào văn hóa đọc, đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin; nâng cao hiểu biết, ý thức tự giác tìm hiểu, nghiên cứu, học tập các chủ trương, chính sách của Đảng, quy định pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ CBCCVC,NLĐ, LLVT và Nhân dân trong tỉnh. Điều này khẳng định, TSPL không mất đi vai trò, vị trí, ý nghĩa của mình mà ngày càng được đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả ở một tầm cao mới. **LQ**

22 Tư pháp Kon Tum

VĂN BẢN MỚI

Quy trình duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý khẩn cấp (cấp bách) sự cố đê điều

Bộ NN&PTNT ban hành Thông tư 25/2023/TT-BNNPTNT hướng dẫn quy trình duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý khẩn cấp (cấp bách) sự cố đê điều. Quy trình duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý khẩn cấp (cấp bách) sự cố đê điều từ nguồn ngân sách trung ương. Căn cứ tổng kinh phí chỉ cho công tác duy tu, bảo dưỡng đê điều do Bộ NN&PTNT phân bổ, hiện trạng đê điều và đặc thù của từng địa phương, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai phê duyệt kinh phí, bao gồm: Kinh phí cho kế hoạch duy tu, bảo dưỡng đê điều của các địa phương do Sở NN&PTNT thực hiện; tổng kinh phí xử lý khẩn cấp (cấp bách) sự cố đê điều; kinh phí cho các nội dung duy tu, bảo dưỡng đê điều do Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai tổ chức thực hiện...

Tiêu chuẩn tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở từ 01/07/2024

Quốc hội đã thông qua Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở 2023. Tại Điều 13 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở 2023 quy định tiêu chuẩn tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở bao gồm: Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến đủ 70 tuổi, trường hợp trên 70 tuổi mà đảm bảo sức khỏe thì Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của công an cấp xã. Có lý lịch rõ ràng; phẩm chất đạo đức tốt; bản thân và gia đình chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành án hình sự tại cộng đồng, chấp hành biện pháp tư pháp hoặc chấp hành biện pháp xử lý hành chính...

Nghĩa vụ của doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng

Quốc hội đã thông qua Luật Viễn thông 2023, trong đó quy định nghĩa vụ của doanh nghiệp (DN) viễn thông cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng. Nghĩa vụ của DN viễn thông cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng. Theo đó, tại Luật Viễn thông 2023 bổ sung một số nghĩa vụ đối với DN cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng gồm có: Đóng góp tài chính vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích VN theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về chất

lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố; bảo đảm tính đúng, đủ, chính xác giá dịch vụ theo hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông...

Luật Nhà ở 2023 bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/01/2025

Theo đó, Luật Nhà ở 2023 quy định về sở hữu, phát triển, quản lý vận hành, sử dụng nhà ở, giao dịch về nhà ở và quản lý nhà nước về nhà ở tại VN, trừ trường hợp sau: Giao dịch mua bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở thương mại của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có chức năng kinh doanh bất động sản, giao dịch chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở. Các trường hợp này sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản. Trong đó, Luật Nhà ở 2023 bỏ quy định về việc người mua, thuê mua nhà ở xã hội phải đáp ứng điều kiện cư trú...

Quy định về thuế, phí tài nguyên nước theo Luật Tài nguyên nước 2023

Luật Tài nguyên nước 2023 được Quốc hội thông qua ngày 27/11/2023, trong đó quy định về thuế, phí tài nguyên nước. Theo đó, đối tượng và giá tính thuế, phí về tài nguyên nước được quy định cụ thể như sau: Thuế tài nguyên được áp dụng đối với nước thiên nhiên theo quy định của pháp luật về thuế tài nguyên; giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế tài nguyên và quy định khác của pháp luật có liên quan; thuế bảo vệ môi trường áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa mà việc sử dụng gây tác động xấu đến môi trường hoặc chất ô nhiễm môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế bảo vệ môi trường; phí về tài nguyên nước bao gồm: Phí khai thác, sử dụng nguồn nước theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí...

Phê duyệt Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

Thủ tướng Chính phủ (TTCP) ban hành Quyết định 1627/QĐ-TTg phê duyệt Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia. Theo đó, mục tiêu cụ thể của Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia đơn cử như sau: Kết nối, tiếp nhận và tích hợp CSDL thống kê của bộ, ngành và địa phương vào CSDL thống kê quốc gia. Đến năm 2025: 100% chỉ

tiêu thống kê quốc gia đã thu thập, tổng hợp và công bố được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; 50% bộ, ngành có kết nối và gửi dữ liệu tự động; 30% bộ, ngành có kết nối để gửi dữ liệu điều tra thuộc chương trình điều tra thống kê quốc gia do bộ, ngành được phân công thực hiện; 100% chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã thu thập, tổng hợp và công bố được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia...

Tạm dừng dự án xây mới trụ sở tại đơn vị hành chính dự kiến sáp nhập

Đây là nội dung tại Công điện 02/CĐ-BTC của Bộ Tài chính về tăng cường xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức ở các đơn vị hành chính (ĐVHC) đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019-2021 và phương án thực hiện giai đoạn 2023-2030. Tại Công điện 02/CĐ-BTC năm 2023 đã yêu cầu các cơ quan thuộc địa bàn sắp xếp lại ĐVHC cấp huyện giai đoạn 2023-2030 tạm dừng dự án xây mới trụ sở tại ĐVHC dự kiến sáp nhập. Các nhiệm vụ cụ thể như sau: Đẩy nhanh tiến độ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của địa phương; căn cứ phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện của địa phương, UBND tỉnh lập danh sách và dự kiến phương án xử lý trụ sở, tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tại các ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp...

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc giải quyết các TTHC liên quan đến dự án bất động sản

Đây là nội dung tại Công điện 1376/CĐ-TTg của TTCP về việc tiếp tục thực hiện quyết liệt, kịp thời, hiệu quả các giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững. Theo đó, TTCP yêu cầu Bộ Xây dựng: Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện dự thảo các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở (sửa đổi) và Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), nhất là quy định về trình tự, thủ tục triển khai các dự án nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, khu đô thị mới để bảo đảm có hiệu lực đồng thời với các Luật, tránh khoảng trống pháp lý. Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm Tổ trưởng Tổ công tác của TTCP, hoạt động Tổ Công tác quyết liệt hơn, mạnh mẽ hơn, toàn diện hơn, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc về thủ tục pháp lý, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án bất động sản, nhất là các dự án nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp

lớn, có tác động lan tỏa...

Tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới

TTCP ban hành Chỉ thị 31/CT-TTg về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới. TTCP yêu cầu Bộ GD&ĐT một số nhiệm vụ đơn cử như sau: Chỉ đạo rà soát lại các chương trình, nội dung, hình thức giáo dục, cũng như an toàn giao thông cho học sinh trong các cấp học, các nhà trường; chủ trì, phối hợp với Bộ Công an xây dựng bộ quy tắc văn hóa giao thông; văn hóa ứng xử khi tham gia giao thông; ứng xử khi tham gia xe buýt, xe khách và các loại hình phương tiện giao thông khác; ứng xử khi bị tai nạn, va chạm giao thông, ùn tắc giao thông... và yêu cầu 100% các đơn vị, trường học thực hiện nghiêm, kết hợp tuyên truyền...

Quy chuẩn về thu gom và xử lý các chất được kiểm soát từ 30/05/2024

Bộ TNMT ban hành Thông tư 20/2023/TT-BTNMT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thu gom, vận chuyển, lưu giữ, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát. Theo đó, việc thu gom các chất được kiểm soát từ 30/05/2024 phải đảm bảo: Thu gom các chất được kiểm soát phải tuân thủ các biện pháp bảo đảm an toàn và các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; thiết bị chuyên dụng để thu gom các chất được kiểm soát phải được kiểm định, hiệu chuẩn trước khi sử dụng theo quy định của pháp luật về đo lường, bao gồm: Máy thu hồi là thiết bị có khả năng thu hồi các chất được kiểm soát với độ chân không nhỏ hơn 10 kPa và không cần sự hỗ trợ của các thiết bị khác có trong hệ thống lạnh và điều hòa không khí...

Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu muối, trứng gia cầm năm 2024

Bộ Công thương ban hành Thông tư 37/2023/TT-BCT quy định về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu với mặt hàng muối và trứng gia cầm năm 2024. Theo đó, lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2024 như sau: Lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu với trứng gia cầm (Trứng thương phẩm không có phôi) là 68.670 tá như sau: Trứng gà có 2 mã hàng hóa là 0407.21.00 và 0407.90.10; trứng vịt, ngan có 2 mã hàng hóa là 0407.29.10 và 0407.90.20; trứng loại khác có 2 mã

hàng hóa là 0407.29.90 và 0407.90.90...

**Yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học
và công nghệ cấp Bộ Y tế**

Bộ Y tế ban hành Thông tư 24/2023/TT-BYT quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc trách nhiệm của BYT. Theo đó, các yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của BYT như: Phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển KT-XH và chiến lược phát triển, định hướng của ngành y tế trong từng giai đoạn; có tầm quan trọng đối với sự phát triển của ngành y tế: làm nền tảng cho việc ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong dự phòng, chẩn đoán, điều trị bệnh ở người, phát triển dược phẩm, an toàn thực phẩm, môi trường y tế, thiết bị y tế và xây dựng chính sách y tế...

**Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và
khu quân sự 2023 có hiệu lực từ 01/01/2025**

Quốc hội thông qua Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự 2023, có hiệu lực từ ngày 01/01/2025. Theo đó, Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự 2023 quy định về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; chế độ, chính sách trong hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự. Công trình quốc phòng là công trình xây dựng, địa hình, địa vật tự nhiên được xác định, cải tạo do QĐND, cơ quan, tổ chức được giao quản lý, bảo vệ để phục vụ cho hoạt động quân sự, quốc phòng, phòng thủ bảo vệ Tổ quốc...

**Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện
giáo dục phổ thông**

TTCP ban hành Chỉ thị 32/CT-TTg về việc tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông. Để tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông theo các nghị quyết của Đảng, QH, UBTWQH, TTCP yêu cầu Bộ GD&ĐT, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau: Bộ GD&ĐT chịu trách nhiệm: Xây dựng Kế hoạch hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết 686/NQ-UBTVQH15 năm 2023, trình Chính phủ trong tháng 12/2023. Hoàn thiện Đề án đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, trình TTCP trong năm 2024...

**Nghiêm cấm cấp tín dụng cho ban lãnh đạo
của tổ chức tín dụng với lãi suất ưu đãi**

TTCP ban hành Công điện 1403/CĐ-TTg về tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả điều hành tăng trưởng tín dụng phục vụ tăng trưởng kinh tế. Theo đó, TTCP yêu cầu NHNNVN các nội dung sau: Khẩn trương thực hiện ngay các nhiệm vụ được giao tại Công điện 1224/CĐ-TTg và Thông báo 527/TB-VPCP, tập trung điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, khả thi, khoa học, đúng quy định, sát tình hình, tuyệt đối không và dứt khoát không để phát sinh cơ chế xin - cho, lợi ích nhóm, tiêu cực, tham nhũng... Nghiêm cấm việc cấp tín dụng không đúng quy định pháp luật, không đúng đối tượng, việc cấp tín dụng cho ban lãnh đạo, ban điều hành và người có liên quan của các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp thuộc hệ sinh thái, doanh nghiệp sâu sau...

**Các trường hợp miễn phí sử dụng đường bộ
từ ngày 01/02/2024**

Chính phủ ban hành Nghị định 90/2023/NĐ-CP quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ. Các trường hợp miễn phí sử dụng đường bộ từ ngày 01/02/2024 với người nộp phí cho các loại xe ô tô bao gồm: Xe cứu thương; xe chữa cháy; xe chuyên dùng phục vụ tang lễ, gồm: Xe có kết cấu chuyên dùng phục vụ tang lễ (bao gồm: xe tang, xe tải lạnh dùng để lưu xác và chở xác); các xe liên quan phục vụ tang lễ (bao gồm: xe chở khách đi cùng xe tang, xe tải chở hoa, xe rước ảnh) là xe chỉ sử dụng cho hoạt động tang lễ có giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên đơn vị phục vụ tang lễ...

**Ban hành QCVN về an toàn đối với động cơ điện
phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò**

Bộ Công Thương ban hành Thông tư 36/2023/TT-BCT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với động cơ điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò. Theo đó, ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với động cơ điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò, mã số QCVN 22:2023/BTC. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 22:2023/BTC về an toàn đối với động cơ điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò bao gồm những nội dung sau: (1) Quy định chung: Phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ. (2) Quy định về kỹ thuật an toàn: Tài liệu viện dẫn; yêu cầu chung; yêu cầu đối với cấu trúc phòng nổ của động cơ điện phòng nổ... (3) Quy định về quản

lý: Yêu cầu về hồ sơ quản lý động cơ điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò...

**Các hành vi bị nghiêm cấm trong kinh doanh
bất động sản từ 01/01/2025**

Quốc hội thông qua Luật Kinh doanh bất động sản 2023, trong đó có quy định hành vi bị nghiêm cấm trong kinh doanh bất động sản. Luật Kinh doanh bất động sản 2023 quy định rõ các hành vi bị nghiêm cấm trong kinh doanh bất động sản bao gồm: Kinh doanh bất động sản không đủ điều kiện theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản 2023; giả mạo tài liệu, cố ý làm sai lệch thông tin về bất động sản, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh; không công khai thông tin về bất động sản, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản; gian lận, lừa dối, lừa đảo trong kinh doanh bất động sản; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước...

**Ban hành QCVN về an toàn sản phẩm vật liệu nổ
công nghiệp - kíp nổ điện tử**

Bộ Công Thương ban hành Thông tư 31/2023/TT-BCT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ điện tử. Theo đó, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ điện tử số QCVN 12-19:2023/BCT có hiệu lực từ ngày 01/7/2024. Quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan tới kíp nổ điện tử trên lãnh thổ Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng các Cục: Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Hóa chất; Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...

**Bảo đảm điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, học tập
cho học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

Đây là nội dung tại Công điện 1385/CD-TTg của TTCP về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh nội trú, bán trú, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi. TTCP yêu cầu: Các Bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao: Thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định 116/2016/NĐ-CP quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn, Nghị định 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; các nhiệm

vụ, giải pháp tại Quyết định 1719/QĐ-TTg năm 2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, Quyết định 1660/QĐ-TTg năm 2021 về việc phê duyệt Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025...

**Thủ tục xác định công nghệ của dự án đầu tư
sử dụng công nghệ lạc hậu**

TTCP ban hành Quyết định 29/2023/QĐ-TTg quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên. Hồ sơ đề nghị xác định công nghệ của dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu gồm: Văn bản đề nghị xác định công nghệ theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục; thuyết minh hiện trạng công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục; chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư còn hiệu lực, thể hiện các nội dung theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 29/2023/QĐ-TTg.

**Thủ tướng chỉ đạo thực hiện các giải pháp
quản lý thị trường vàng**

TTCP có Công điện 1426/CD-TTg về các giải pháp quản lý thị trường vàng. Theo đó, trong thời gian vừa qua, thị trường vàng thế giới và trong nước diễn biến phức tạp, giá vàng trong nước biến động mạnh, tăng nhanh, tác động tiêu cực đến an toàn thị trường tài chính, tiền tệ và tâm lý xã hội. Để ổn định và phát triển thị trường vàng an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững, TTCP yêu cầu: NHNN VN: Theo dõi sát diễn biến giá vàng thế giới và trong nước để khẩn trương thực hiện ngay các giải pháp theo quy định để bình ổn thị trường vàng; chủ động xây dựng các kịch bản, phương án ứng phó với biến động của giá vàng thế giới và trong nước để sẵn sàng các biện pháp xử lý...

**Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân
nhân dân” lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể**

Chính phủ ban hành Nghị định 93/2023/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. Danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể được tặng cho cá nhân quy định tại Nghị định 93/2023/NĐ-CP đạt các tiêu chuẩn như: Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Có phẩm chất đạo đức tốt; gương mẫu

26 Tư pháp Kon Tum

trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề; mẫu mực trong thực hành, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể; được đồng nghiệp và Nhân dân ghi nhận, mến mộ; có tài năng hoặc kỹ năng nghề nghiệp đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu cho loại hình di sản văn hóa phi vật thể được tôn vinh...

Ban hành biểu khung giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam

Bộ GTVT ban hành Thông tư 39/2023/TT-BGTVT về biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển VN. Theo đó, quy định biểu khung giá dịch vụ tại cảng biển VN, bao gồm: giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải; giá dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo; giá dịch vụ bốc dỡ container; giá dịch vụ lai dắt. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân VN và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến việc cung cấp và sử dụng dịch vụ tại cảng biển VN. Theo đó quy định về các biểu khung giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam như sau: Biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải gồm có: Khung giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động vận tải nội địa; khung giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế...

Phương pháp định khung giá rừng từ ngày 01/7/2024

Bộ NN&PTNN ban hành Thông tư 20/2023/TT-BNNPTNT quy định phương pháp định giá rừng; hướng dẫn định khung giá rừng. Phương pháp định khung giá rừng từ ngày 01/7/2024: Xác định diện tích các loại rừng trong khu vực rừng định giá, gồm: Diện tích các trạng thái rừng tự nhiên theo rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất; diện tích các loại rừng trồng đặc dụng, phòng hộ ven biển; rừng trồng đặc dụng, phòng hộ khác; diện tích các loại rừng trồng sản xuất gỗ nhỏ, gỗ lớn. Điều tra, thu thập thông tin, dữ liệu của các trạng thái rừng, loại rừng đã xác định phục vụ cho xác định giá rừng, gồm: Điều tra diện tích, trữ lượng gỗ, củi và lâm sản ngoài gỗ theo quy định của Bộ NN&PTNN về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng; điều tra, thu thập thông tin về giá bán gỗ, củi và lâm sản ngoài gỗ theo phương pháp điều tra...

Tiêu chí chất lượng dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải

Bộ GTVT ban hành Thông tư 40/2023/TT-BGTVT quy định tiêu chí chất lượng và công tác kiểm

tra, giám sát, đánh giá để nghiệm thu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải. Dịch vụ trực canh cấp cứu INMARSAT: Tiêu chí chất lượng dịch vụ trực canh cấp cứu INMARSAT như: vùng dịch vụ; ngôn ngữ trực canh; độ khả dụng dịch vụ; tỷ lệ báo động cấp cứu được xử lý thành công; thời gian chuyển tiếp thông tin phục vụ tìm kiếm cứu nạn tới phương tiện bị nạn; phương thức trực canh; phương thức liên lạc giữa phương tiện bị nạn với các đơn vị trên bờ...

Mô hình kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước

Bộ TT&TT ban hành Thông tư 19/2023/TT-BTTTT hướng dẫn Quyết định 08/2023/QĐ-TTg về mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước. Cơ quan Đảng, Nhà nước phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương thực hiện kết nối liên thông các cấp hành chính theo các mô hình sau: (1) Mô hình kết nối tổng quan: Hướng dẫn kết nối mạng trực, mạng truy nhập cấp I và mạng truy nhập cấp II; Cục Bưu điện Trung ương triển khai kết nối mạng trực, mạng truy nhập cấp I tối thiểu bằng 02 (hai) kênh truyền cáp quang theo 02 (hai) hướng vật lý khác nhau; thiết lập mạng riêng ảo trên cổng kết nối để kết nối các hệ thống thông tin với nhau; Bộ, ban, ngành, địa phương triển khai kết nối mạng truy nhập cấp H, kết nối hệ thống thông tin quốc gia do bộ, ban, ngành, địa phương quản lý đến Mạng truyền số liệu chuyên dùng bằng kênh truyền tự xây dựng...

Dự án PPP lĩnh vực thủy lợi và cung cấp nước sạch nông thôn

Bộ NN&PTNT ban hành Thông tư 26/2023/TT-BNNPTNT hướng dẫn một số nội dung trong hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) lĩnh vực thủy lợi, cung cấp nước sạch nông thôn. Theo đó, Dự án PPP lĩnh vực thủy lợi và cung cấp nước sạch nông thôn là dự án đầu tư để cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thông qua việc thực hiện một hoặc các hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi và cung cấp nước sạch nông thôn theo quy định tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; điều kiện lựa chọn dự án để đầu tư theo phương thức đối tác công tư thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; lựa chọn dự án PPP có lợi thế so với các hình thức đầu tư khác thực hiện trên cơ sở phân tích, đánh giá các nội dung như: Khả năng thu hút nguồn vốn, công nghệ và kinh nghiệm

quản lý của nhà đầu tư tư nhân; dự án thủy lợi phục vụ đa mục tiêu, cung cấp đồng thời nhiều loại hình sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cho tưới...

Thời hạn đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

Chính phủ ban hành Nghị định 95/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016. Thời hạn đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc. Theo đó, đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc như sau: Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc bị đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo khi vi phạm nghiêm trọng một trong các trường hợp quy định tại Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016; căn cứ tính chất, mức độ vi phạm và khả năng khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ quan ra quyết định xác định thời hạn đình chỉ nhưng không quá 24 tháng...

Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe hàng

Bộ GTVT ban hành Thông tư 47/2023/TT-BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe hàng. Ban hành kèm theo Thông tư 47/2023/TT-BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe hàng. Mã số đăng ký: QCVN 114:2023/BGTVT. QCVN 114:2023/BGTVT do Cục Đường bộ Việt Nam soạn thảo, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. Thông tư 47/2023/TT-BGTVT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024. Bến xe hàng đã công bố trước ngày Thông tư 47/2023/TT-BGTVT có hiệu lực phải hoàn thiện các hạng mục công trình theo Quy chuẩn 114:2023/BGTVT trước ngày 01/07/2027...

Các trường hợp chưa xem xét kỷ luật trong Quân đội từ ngày 15/02/2024

Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư 143/2023/TT-BQP quy định xử lý kỷ luật trong QĐNDVN. Theo đó, các trường hợp chưa xem xét kỷ luật trong QĐNDVN như: Trong thời gian nghỉ theo chế độ quy định (trừ trường hợp nghỉ chuẩn bị hưu); trong thời gian điều trị có xác nhận của cơ sở y tế cấp trung đoàn trở lên hoặc bệnh viện, trung tâm y tế từ tuyến huyện trở lên; phụ nữ đang trong thời gian mang thai, nghỉ chế độ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi; nam giới

(trong trường hợp vợ chết hoặc vì lý do khách quan, bất khả kháng khác) đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, trừ trường hợp người có hành vi vi phạm có văn bản yêu cầu được xem xét xử lý kỷ luật; đang trong thời gian chờ kết quả giải quyết cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật...

Nguyên tắc kiểm tra chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng

NHNN VN ban hành Thông tư 17/2023/TT-NHNN quy định về kiểm tra chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng. Nguyên tắc kiểm tra chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng: Việc kiểm tra được thực hiện đúng thẩm quyền và trên cơ sở quy định pháp luật; việc kiểm tra được tiến hành thường xuyên theo kế hoạch hoặc đột xuất; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, dân chủ, kịp thời, phối hợp hiệu quả; bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp về nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra giữa hoạt động kiểm tra của các đơn vị kiểm tra, giữa hoạt động kiểm tra với hoạt động thanh tra...

Có thể dùng số định danh cá nhân khi yêu cầu cung cấp dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

Bộ TNTM ban hành Thông tư 23/2023/TT-BTNMT sửa đổi Thông tư 20/2016/TT-BTNMT quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Theo đó, việc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu cung cấp dữ liệu được thực hiện theo các quy định của pháp luật chuyên ngành. Tổ chức có nhu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu gửi văn bản yêu cầu, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu gửi phiếu yêu cầu đến cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu. Văn bản yêu cầu của tổ chức phải có chữ ký của người đứng đầu tổ chức và đóng dấu xác nhận...

Quy định về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu năm 2024

Bộ Công Thương ban hành Thông tư 39/2023/TT-BCT quy định về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu năm 2024. Lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu năm 2024. Lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu (mã HS 2401) năm 2024 là 71.835 tấn. Phương thức

điều hành hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu. Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu được thực hiện phân giao theo phương thức quy định tại Nghị định 69/2018/NĐ-CP và Thông tư 12/2018/TT-BCT. Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu được phân giao cho các thương nhân có giấy phép sản xuất thuốc lá điều do BCT cấp và có nhu cầu sử dụng thuốc lá nguyên liệu nhập khẩu cho sản xuất thuốc lá điều...

Đảm bảo hệ thống thanh toán của tổ chức tín dụng hoạt động ổn định dịp Tết 2024

TTCP có Công điện 1436/CĐ-TTg về bảo đảm hoạt động thanh toán của hệ thống các tổ chức tín dụng. Để đáp ứng nhu cầu về giao dịch, thanh toán và chi trả hợp pháp của người dân và doanh nghiệp trong những ngày cuối năm 2023 và dịp nghỉ Tết dương lịch, Tết Nguyên đán năm 2024, TTCP yêu cầu NHNN VN thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như sau: Chỉ đạo tổ chức vận hành hệ thống bù trừ, chuyển mạch giao dịch tài chính đảm bảo hệ thống thanh toán hoạt động ổn định, an toàn, thông suốt 24/24 giờ và 7/7 ngày, phục vụ tốt nhu cầu thanh toán, nhu cầu rút tiền mặt qua hệ thống ATM trước và trong dịp Tết dương lịch, Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024...

Tỷ lệ bản đồ kết quả kiểm kê rừng sử dụng Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ quốc gia VN-2000

Bộ NN&PTNT ban hành Thông tư 16/2023/TT-BNNPTNT sửa đổi Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng. Theo đó, quy định tỷ lệ bản đồ kết quả kiểm kê rừng sử dụng Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ quốc gia VN-2000 như sau: Cấp xã, huyện, tỉnh và chủ rừng nhóm II: Tỷ lệ 1:5.000 đối với quy mô diện tích tự nhiên nhỏ hơn 3.000 ha; tỷ lệ 1:10.000 đối với quy mô diện tích tự nhiên từ 3.000 ha đến 12.000 ha; tỷ lệ 1:25.000 đối với quy mô diện tích tự nhiên lớn hơn 12.000 ha đến 100.000 ha; tỷ lệ 1:50.000 đối với quy mô diện tích tự nhiên lớn hơn 100.000 ha đến 350.000 ha; tỷ lệ 1:100.000 đối với quy mô diện tích tự nhiên lớn hơn 350.000 ha...

Danh mục hóa chất, chế phẩm sinh học được phép sử dụng trong sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi từ 01/02/2024

Bộ NN&PTNT ban hành Thông tư 19/2023/TT-BNNPTNT về Danh mục hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật được phép sử dụng trong sản phẩm

xử lý chất thải chăn nuôi tại Việt Nam. Theo đó, Danh mục hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật được phép sử dụng trong sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi tại Việt Nam ban hành Thông tư 19/2023/TT-BNNPTNT như sau: Danh mục hóa chất được phép sử dụng trong sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi tại Việt Nam: Vôi nung; Vôi tôi; Canxi carbonat; Zinc sulfate; Nano Bạc; Axit hipocloro; Carbon hoạt tính; Zeolite; Poly aluminium chloride...

03 nguyên tắc giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước từ 11/02/2024

NHNN VN ban hành Thông tư 19/2023/TT-NHNN quy định về giám sát tiêu hủy tiền của NHNN. Cụ thể, việc giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước từ 11/02/2024 phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây: Việc giám sát tiêu hủy tiền được thực hiện tại các địa điểm, cơ sở tiêu hủy của Ngân hàng Nhà nước hoặc do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định; việc giám sát tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông được thực hiện ở các khâu kiểm đếm chọn mẫu trước khi tổ chức tiêu hủy, kiểm đếm tiền tiêu hủy và cắt hủy (hoặc nấu hủy) hoàn toàn tiền tiêu hủy thành phế liệu; việc giám sát tiêu hủy tiền in, đúc hồng được thực hiện ở các khâu giao, nhận tiền in, đúc hồng giữa cơ sở in, đúc tiền với Hội đồng tiêu hủy tại thời điểm giao nhận, kiểm đếm tiền in, đúc hồng và cắt hủy (dập hủy định dạng hoặc nung chảy) hoàn toàn tiền in, đúc hồng thành phế liệu...

Tiếp tục giảm thuế bảo vệ môi trường với xăng dầu từ 01/01/2024

Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết 42/2023/UBTVQH15 về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn. Theo đó, mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024 được quy định như sau: Xăng (trừ etanol): 2.000đ/lít. Nhiên liệu bay: 1.000đ/lít. Dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn: 1.000đ/lít. Mỡ nhờn: 1.000đ/kg. Dầu hỏa: 600đ/lít. Như vậy, UBTVQH quyết định tiếp tục giảm mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024...

Sửa đổi quy định khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại từ ngày 01/02/2024

Bộ NN&PTNT ban hành Thông tư 18/2023/TT-BNNPTNT sửa đổi Thông tư 23/2019/TT-BNNPTNT hướng dẫn một số điều của Luật Chăn

nuôi về hoạt động chăn nuôi. Theo đó, kể từ ngày 01/02/2024, khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại được quy định như: Nguyên tắc xác định khoảng cách trong chăn nuôi trang trại: Nguyên tắc xác định khoảng cách từ trang trại chăn nuôi đến đối tượng chịu ảnh hưởng của hoạt động chăn nuôi là khoảng cách ngắn nhất từ chuồng nuôi hoặc khu vực chứa chất thải chăn nuôi đến tường rào hoặc ranh giới của đối tượng chịu ảnh hưởng; nguyên tắc xác định khoảng cách từ trang trại chăn nuôi đến trang trại chăn nuôi là khoảng cách ngắn nhất từ chuồng nuôi hoặc khu vực chứa chất thải chăn nuôi đến chuồng nuôi hoặc khu vực chứa chất thải chăn nuôi của trang trại khác...

Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật ngành văn hóa, thể thao và du lịch năm 2024

Bộ VHNT&DL ban hành Quyết định 4026/QĐ-BVHTTDL về Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật ngành VHNT&DL năm 2024. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật ngành VHNT&DL năm 2024: Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các nội dung của Hiến pháp 2013, đặc biệt là các nội dung liên quan đến lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch; quán triệt, triển khai sâu rộng, toàn diện nội dung Kết luận 80-KL/TW. Trong đó, tập trung PBGDPL các nội dung về: Chủ trương, quan điểm, chính sách trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết 27-NQ/TW, Chương trình hành động của Bộ VHNT&DL thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết 50/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng...

Hướng dẫn Chương trình Bố trí dân cư vùng thiên tai, ĐBKK theo Quyết định 590/QĐ-TTg

Bộ NN&PTNT ban hành Thông tư 24/2023/TT-BNNPTNT hướng dẫn nội dung thực hiện Quyết định 590/QĐ-TTg: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, hướng dẫn lập dự án bố trí ổn định dân cư tập trung, phương án bố trí ổn định dân cư xen ghép; nội dung bố trí ổn định dân cư trong kế hoạch đầu tư công; nội dung hỗ trợ, kinh phí, nguồn vốn thực hiện bố trí ổn định dân cư và quy trình bố trí ổn định dân cư thực hiện Quyết định 590/QĐ-TTg năm 2022. Đơn cử, hướng dẫn lập dự án bố trí ổn định dân cư tập

trung như: Các dự án bố trí ổn định dân cư tập trung: Dự án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai; dự án bố trí ổn định dân cư vùng biên giới, hải đảo...

Phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân

Bộ NN&PTNT ban hành Thông tư 13/2023/TT-BNNPTNT sửa đổi Thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT quy định về quản lý rừng bền vững. Theo đó, quy định phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư như sau: Khuyến khích chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình, cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác tự nguyện xây dựng và tổ chức thực hiện phương án quản lý rừng bền vững; trường hợp chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình, cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái thì chủ rừng xây dựng phương án quản lý rừng bền vững...

Quy trình xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin từ ngày 05/02/2024

Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư 119/2023/TT-BQP quy định quy trình xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin. Theo đó, Bộ Quốc phòng quy định quy trình xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin từ ngày 05/02/2024 như: Quy trình thu thập và xử lý dữ liệu thông tin về liệt sĩ còn thiếu thông tin; quy trình khai quật, giám định hình thái hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; quy trình thu thập, bảo quản mẫu hài cốt liệt sĩ và mẫu sinh phẩm thân nhân liệt sĩ phục vụ phân tích ADN xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin...

Quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh

Bộ GDĐT ban hành Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh. Theo đó, quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh, bao gồm: thẩm quyền, mức độ, tiêu chí, điều kiện, quy trình đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan. Mục đích của việc đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” nhằm: Tạo các cơ hội học tập công bằng và điều kiện thuận lợi để mọi người trong xã hội được tham gia học tập, thúc đẩy phong trào học tập thường xuyên, học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập... VL

30 Tư pháp Kon Tum



Trao Giấy khen cho đoàn viên công đoàn có thành tích trong phong trào thi đua năm 2023.

Ảnh: TH



Làm việc với Sở Tư pháp tỉnh Sê Kông (CHDCND Lào). Ảnh: TH



Tiếp sức mùa khô. Ảnh: Trung Hiếu

TƯ PHÁP KON TUM

SỐ 109 - 01/2024



- ☐ Chịu trách nhiệm xuất bản: **TRẦN MINH THẮNG**
- ☐ Ban biên tập: **Y HÒA - VƯƠNG VĂN TUYÊN - VŨ QUỐC THỊNH**
PHẠM VĂN CHUNG - NGUYỄN TRUNG HIẾU - ĐỖ VĂN NHÂN - NGUYỄN THỊ LỆ QUỲNH
- ☐ Trình bày: **QUỐC DŨNG**
- ☐ Sửa bản in: **QUỐC CƯỜNG**
- ☐ In 700 cuốn khổ 19x27cm tại Công ty CP In & Bao bì Kon Tum - 41 Trần Hưng Đạo, TP Kon Tum. Giấy phép xuất bản số: 06/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 23/01/2024. In xong và nộp lưu chiểu tháng 01/2024.

Ảnh bìa 1: Khu nhà A, Trung tâm Hành chính tỉnh Kon Tum. Ảnh: Ngọc Tiến